

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA KINH TẾ BIỂN - LOGISTICS



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUI TRÌNH GIAO, NHẬN SẮT THÉP TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Chuyên ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp

Sinh viên thực hiện: Dương Ngọc Thùy Trang

MSSV: 21030406

Lớp: DH21LG1

Bà Rịa - Vũng Tàu, năm 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA KINH TẾ BIỂN - LOGISTICS



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUI TRÌNH GIAO, NHẬN SẮT THÉP TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Chuyên ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp

Sinh viên thực hiện: Dương Ngọc Thùy Trang

MSSV: 21030406

Lớp: DH21LG1

Bà Rịa - Vũng Tàu, năm 2025

PHIẾU GIAO ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm Quy định về việc tổ chức, quản lý các hình thức tốt nghiệp ĐH ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVU ngày / / của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

Họ và tên sinh viên : Dương Ngọc Thùy Trang
Ngày sinh : 27/08/2003
MSSV : 21030406
Lớp : DH21LG1
Email : thuytrang27082k3@gmail.com
Điện thoại : 078 520 4646
Trình độ đào tạo : Đại học
Hệ đào tạo : Chính quy
Ngành : Logistics
Chuyên ngành : Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

- Tên đề tài:** GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUI TRÌNH GIAO, NHẬN SẮT THÉP TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU
- Giảng viên hướng dẫn:** ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp
- Ngày giao đề tài:** 01/12/2024
- Ngày hoàn thành khóa luận tốt nghiệp:** 07/01/2025

Thành phố Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên hướng dẫn:
- Học hàm, học vị:.....Chuyên ngành:
- Đơn vị công tác:
- Họ và tên sinh viên: MSSV:
- Lớp: Khoa:
- Tên đề tài:
-
- Tổng quát về ĐA/KLTN:
- + Số trang: Số chương:
- + Số bảng số liệu: Số hình vẽ:
- + Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

2.1. Nhận xét về hình thức:

.....

.....

.....

2.2. Tính cấp thiết của đề tài:

.....

.....

.....

2.3. Mục tiêu và nội dung:

.....

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:

.....

.....

.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:

.....

.....

.....

.....

2.8. Kết luận và đề nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

2.9. Tính sáng tạo và ứng dụng:

.....

.....

.....

.....

.....

2.10. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....

III. Phần nhận xét tinh thần và thái độ làm việc của sinh viên

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo vệ: ☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng năm 20.....

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên phản biện:
Học hàm, học vị: Chuyên ngành:
Đơn vị công tác:
- Họ và tên sinh viên: MSSV:
Lớp: Khoa:
Tên đề tài:
.....
- Tổng quát về ĐA/KLTN:
+ Số trang: Số chương:
+ Số bảng số liệu: Số hình vẽ:
+ Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

- 2.1. Nhận xét về hình thức:
.....
.....
.....
2.2. Tính cấp thiết của đề tài:
.....
.....
.....
2.3. Mục tiêu và nội dung:
.....
.....

.....
2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:

.....

.....

.....

.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:

.....

.....

2.8. Kết luận và đề nghị:

.....

.....

.....

2.9. Tính sáng tạo và ứng dụng:

.....

.....

.....

2.10. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....

.....

.....
.....

III. Câu hỏi (Giảng viên phản biện có đặt từ 1 - 3 câu hỏi liên quan đến nội dung của ĐA/KLTN để sinh viên trả lời tại Hội đồng bảo vệ ĐA/KLTN)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo ☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng năm 20.....

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CAM ĐOAN

Em tên là Dương Ngọc Thùy Trang, tác giả khóa luận tốt nghiệp: “Giải pháp hoàn thiện qui trình giao, nhận sắt thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu”. Em xin cam đoan rằng bài khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu độc lập của em dưới sự hướng dẫn của cô ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp. Tất cả các số liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu được trình bày trong bài đều được em thu thập, phân tích và tổng hợp một cách trung thực và khách quan. Các tài liệu tham khảo được sử dụng trong bài đều được trích dẫn đầy đủ theo đúng quy định. Em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và độc lập của bài khóa luận này.

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2025

SINH VIÊN THỰC HIỆN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Dương Ngọc Thùy Trang

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, xin cho phép em được gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến Ban Giám hiệu trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng tập thể quý thầy cô Khoa Kinh tế biển - Logistics. Chính sự tận tâm giảng dạy và truyền đạt kiến thức chuyên môn sâu rộng của thầy cô đã trang bị cho em những hành trang quý báu để bước vào con đường nghiên cứu.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn trân trọng đến cô ThS. Nguyễn Thị Kim Hiệp, người đã không chỉ là giảng viên mà còn là người cố vấn tận tình, luôn sẵn lòng chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận. Nhờ sự hướng dẫn tận tình của cô, em đã hoàn thành tốt bài nghiên cứu này.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn đến Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu. Thời gian thực tập tại công ty đã đem đến cho em những trải nghiệm thực tế quý giá, giúp em hiểu rõ hơn về ngành nghề và áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến gia đình và bạn bè, những người luôn bên cạnh động viên, chia sẻ và tạo cho em một môi trường học tập tốt nhất.

Em hiểu rằng, bài luận này còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Em rất mong nhận được những góp ý chân thành từ quý thầy cô, các bạn và toàn thể quý vị có mặt tại đây để bài viết được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

LỜI CẢM ƠN	ii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	iv
DANH MỤC BẢNG	iv
DANH MỤC HÌNH ẢNH	v
LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu	1
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu.....	2
6. Kết quả đạt được của đề tài.....	3
7. Cấu trúc đề tài nghiên cứu	3
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU.....	4
1.1. Tổng quan về công ty	4
1.2. Bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ.....	6
1.3. Lĩnh vực hoạt động và mạng lưới kinh doanh của công ty	7
1.3.1. Cung ứng sản phẩm	8
1.3.2. Gia công.....	12
1.3.3. Sửa chữa, lắp đặt và bảo trì.....	13
1.4. Tình hình hoạt động giao nhận của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu qua các năm 2021-2023.....	13
TÓM TẮT CHƯƠNG 1	16
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN	17
2.1. Khái niệm và vai trò của giao nhận hàng hóa	17
2.1.1. Khái niệm.....	17
2.1.2. Vai trò của giao nhận hàng hóa đối với chuỗi cung ứng.....	17
2.1.3. Quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên trong hoạt động giao nhận hàng hóa.....	18
2.2. Đặc điểm của sắt, thép và những lưu ý khi tiến hành qui trình giao nhận... ..	20

2.2.1.	<i>Đặc điểm của sắt, thép</i>	20
2.2.2.	<i>Những lưu ý khi tiến hành qui trình giao nhận</i>	22
2.3.	Qui trình giao nhận hàng hóa	25
2.4.	Vai trò và ý nghĩa của qui trình giao nhận sắt, thép	27
2.4.1.	<i>Vai trò</i>	27
2.4.2.	<i>Ý nghĩa</i>	29
2.5.	Các phương thức vận tải trong giao nhận nội địa	30
2.5.1.	<i>Vận tải đường bộ</i>	30
2.5.2.	<i>Vận tải đường sắt</i>	30
2.5.3.	<i>Vận tải đường thủy nội địa</i>	30
2.5.4.	<i>Vận tải hàng không</i>	30
2.5.5.	<i>Vận tải đa phương thức</i>	31
2.6.	Các yếu tố ảnh hưởng đến qui trình giao nhận nội địa	31
2.6.1.	<i>Yếu tố về cơ sở hạ tầng giao thông</i>	31
2.6.2.	<i>Yếu tố về quy trình quản lý kho</i>	32
2.6.3.	<i>Yếu tố về nhân lực</i>	32
2.6.4.	<i>Yếu tố về phương tiện vận chuyển</i>	33
2.6.5.	<i>Yếu tố về thời gian giao nhận</i>	33
2.6.6.	<i>Yếu tố về chi phí vận chuyển</i>	34
2.6.7.	<i>Yếu tố về chính sách và pháp lý</i>	35
2.7.	Phân tích SWOT	37
	TÓM TẮT CHƯƠNG 2	38
	CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG GIAO NHẬN SẮT, THÉP TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU	39
3.1.	Qui trình giao nhận sắt thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	39
3.1.1.	<i>Qui trình giao sắt thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu</i>	39
3.1.2.	<i>Qui trình nhận sắt thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu</i>	44
3.2.	Đánh giá chung về hoạt động giao nhận sắt, thép tại công ty	51

3.2.1.	<i>Điểm mạnh</i>	51
3.2.2.	<i>Hạn chế</i>	52
2.3.3.	<i>Cơ hội</i>	56
2.3.4.	<i>Thách thức</i>	58
TÓM TẮT CHƯƠNG 3		60
CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM CẢI THIỆN QUI TRÌNH GIAO NHẬN SẮT, THÉP TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU		61
4.1.	Định hướng phát triển dịch vụ giao nhận sắt, thép của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	61
4.2.	Các giải pháp nhằm cải thiện qui trình giao nhận sắt, thép của công ty	62
4.2.1.	<i>Giải pháp phát triển nguồn nhân lực</i>	62
4.2.2.	<i>Giải pháp về ứng dụng hệ thống quản trị kho hàng</i>	64
4.2.3.	<i>Giải pháp cải thiện cơ sở vật chất</i>	67
4.2.4.	<i>Giải pháp tối ưu hóa chi phí</i>	72
TÓM TẮT CHƯƠNG 4		73
KẾT LUẬN		74
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		1

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.	6
Sơ đồ 2.1: Quy trình giao nhận hàng hóa.....	26
Sơ đồ 3.1: Quy trình giao sắt, thép tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	39
Sơ đồ 3.2: Quy trình nhận sắt, thép tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	45

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu qua các năm 2021-2023	13
---	----

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1: Logo Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	4
Hình 1.2: Một số thông tin về Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu .5	
Hình 1.3: Một số đối tác và khách hàng của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	6
Hình 1.4: Các sản phẩm bảo hộ lao động đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối	8
Hình 1.5: Các sản phẩm dụng cụ và thiết bị công nghiệp đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối	9
Hình 1.6: Các sản phẩm dụng cụ và vật tư dọn dẹp đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối.....	10
Hình 1.7: Các sản phẩm dầu mỡ nhờn công nghiệp đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối.....	11
Hình 1.8: Các sản phẩm sắt, thép đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối.....	12
Hình 1.9: Dịch vụ gia công do Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu cung cấp	13
Hình 2.1: Một số sản phẩm sắt thép được sử dụng phổ biến.	21
Hình 3.1: Hình minh họa giấy báo giá của đơn hàng sắt, thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	41
Hình 3.2: Hình ảnh minh họa giấy giao hàng của đơn hàng sắt, thép của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	42
Hình 3.3: Hình ảnh minh họa sắt khi được xếp lên phương tiện vận tải.....	44
Hình 3.4: Một số hình ảnh sắt, thép Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu nhận từ các nhà cung cấp	47
Hình 3.5: Một số hình ảnh sắt, thép Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu nhận từ các nhà cung cấp	48
Hình 3.6: Một số hình ảnh sắt, thép Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu nhận từ các nhà cung cấp	49
Hình 3.7: Sổ nhập hàng	50
Hình 3.8: Tổng kho của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	55

Hình 4.1: Hình ảnh minh họa kệ Selective.....	68
Hình 4.2: Hình ảnh minh họa kệ Mezzanine.....	69
Hình 4.3: Hình ảnh minh họa kệ Drive-in/Drive-through.....	69
Hình 4.4: Hình ảnh minh họa xe nâng.....	70
Hình 4.5: Hình ảnh minh họa bàn nâng thủy lực	70
Hình 4.6: Hình ảnh minh họa bảng báo hiệu an toàn	71
Hình 4.7: Hình ảnh minh họa hệ thống báo cháy và tưới nước tự động	72

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay, ngành Logistics và giao nhận hàng hóa đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Đặc biệt, ngành sắt, thép – một trong những ngành công nghiệp nền tảng của nền kinh tế – đòi hỏi các quy trình giao nhận tối ưu để đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và tiết kiệm chi phí.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu, với vai trò là một trong những đơn vị cung ứng và giao nhận sắt, thép trọng điểm tại khu vực, đang đối mặt với các thách thức như: chi phí vận chuyển gia tăng, quản lý tải trọng phức tạp và các yêu cầu pháp lý nghiêm ngặt. Những vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và sự hài lòng của khách hàng.

Nhận thức được tầm quan trọng cũng như những kiến thức được tích lũy trong quá trình học tập trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu và thực tập tại Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu, em quyết định chọn đề tài: “Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận sắt, thép tại Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu” làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây, nghiên cứu về quy trình giao nhận hàng hóa, đặc biệt là đối với ngành sắt, thép, đã nhận được sự quan tâm đáng kể của nhiều học giả và các tổ chức nghiên cứu. Các nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào việc tối ưu hóa quy trình vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong chuỗi cung ứng, từ việc cải thiện hiệu quả vận hành đến giảm thiểu chi phí logistics.

Khóa luận: Hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container (FCL - Full Container Load) bằng đường biển tại Công ty TNHH Logistics Chim Bò Cầu

Khóa luận nghiên cứu quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container (FCL - Full Container Load) bằng đường biển tại công ty, đánh giá các bước trong quy trình và đề xuất giải pháp cải thiện việc quản lý vận chuyển và giao nhận. Tác giả khuyến nghị áp dụng công nghệ quản lý để tăng hiệu quả và giảm chi phí logistics.

Khóa luận: Các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu bằng container đường biển tại Công ty TNHH IFB International FreightBridge

Khóa luận nghiên cứu quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu bằng container đường biển tại công ty IFB, đề xuất các giải pháp để cải thiện hiệu quả vận chuyển và giảm thiểu các rủi ro trong quy trình giao nhận. Tác giả cũng đưa ra những khuyến nghị về việc áp dụng công nghệ mới để cải thiện quản lý và theo dõi đơn hàng.

Khóa luận: "Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận thép cán nóng nhập khẩu tại Công ty Ngọc Phước" nghiên cứu quy trình giao nhận thép cán nóng nhập khẩu tại công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động hiện tại và xác định các vấn đề tồn tại như thời gian giao nhận dài, thiếu sự đồng bộ trong quy trình và chi phí vận chuyển cao. Tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện quy trình, bao gồm việc kiểm tra kỹ chứng từ, cắt giảm những chi phí không cần thiết, các giải pháp đầu tư và phát triển công ty cũng như là đào tạo nhân viên để tăng cường khả năng quản lý giao nhận. Các giải pháp này không chỉ giúp giảm chi phí mà còn nâng cao hiệu quả công việc, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá thực trạng quy trình giao nhận sắt, thép tại công ty Tân Địa Cầu, xác định những điểm mạnh và hạn chế. Đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện hiệu quả quy trình giao nhận sắt, thép tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu, góp phần giảm chi phí, tăng hiệu suất và đảm bảo tính bền vững.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Quy trình giao nhận sắt, thép tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài được thực hiện qua việc tìm hiểu cách thức làm việc thực tế tại công ty Tân Địa Cầu dựa vào các số liệu tài chính của công ty vào những năm trở lại đây 2021 đến 2023. Mặt khác việc tìm hiểu những tài liệu chuyên về giao nhận và nhập khẩu thông qua mạng internet sách báo tạp chí chuyên ngành.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu: Thu thập dữ liệu trong quá trình thực tập tại Công ty
- Phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu: Phân tích, so sánh doanh thu.

6. Kết quả đạt được của đề tài

Kết quả đạt được từ đề tài “Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận sắt, thép tại Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu” bao gồm việc xác định các vấn đề trong quy trình giao nhận hiện tại. Các giải pháp được đề xuất bao gồm áp dụng phần mềm quản lý tự động, tối ưu hóa chi phí và cải thiện, phân bổ nhân sự phù hợp tại các phòng ban. Đặc biệt, đề tài cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo nhân viên để nâng cao hiệu quả công việc. Những cải tiến này dự kiến giúp giảm chi phí, rút ngắn thời gian giao nhận và nâng cao chất lượng dịch vụ.

7. Cấu trúc đề tài nghiên cứu

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung của bài báo cáo gồm 4 chương chính:

Chương 1: Giới thiệu khái quát về Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

Chương 2: Cơ sở lý luận

Chương 3: Thực trạng giao nhận sắt, thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

Chương 4: Định hướng và các giải pháp nhằm cải thiện qui trình giao nhận sắt, thép tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

1.1. Tổng quan về công ty



Hình 1.1: Logo Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Phòng HCNS - Công ty TNHH TM&DV Tân Địa Cầu)

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics và phân phối hàng hóa tại Việt Nam. Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ vận chuyển, kho bãi, giao nhận và các dịch vụ liên quan đến quản lý chuỗi cung ứng, đặc biệt trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa nội địa. Tân Địa Cầu cung cấp các giải pháp logistics hiệu quả cho các khách hàng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa, bao gồm sắt thép, vật liệu xây dựng, và các mặt hàng công nghiệp khác. Một vài thông tin cơ bản về công ty như sau:

Tên công ty: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

Tên quốc tế: NEW GLOBE TRADING AND SERVICES CO., LTD

Mã số thuế: 3500841045

Số điện thoại: (+84) 93 129 9618

Ngày cấp: 01/02/2008

Địa chỉ trụ sở: Số 146 Huyện Trần Công Chúa, Phường 8, Thành Phố Vũng Tàu, Bà Rịa, Tỉnh Vũng Tàu, Việt Nam

Đại diện Pháp luật: NGUYỄN THỊ THỰC

Website: <https://tandiacau.com.vn>

Email: sales.tdc@tandiacau.com.vn

Khởi đầu từ một chành bán hàng ở chợ chuyên buôn bán các loại đinh, bù long, ốc vít từ tháng 1987. Tân Địa Cầu lần lượt mở rộng sang nhiều mặt hàng buôn bán khác nhau như phụ tùng công nghiệp, hoá chất tẩy rửa, manila rope, đầu nối thủy lực, sắt thép, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động. Tân Địa Cầu chính thức trở thành Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ từ năm 2008.

Hiện nay, Tân Địa Cầu cung cấp hơn 5000+ sản phẩm phục vụ đa ngành, như Hoá Dầu, Dầu Khí, FSO/FPSO, Xây Dựng, Công Nghiệp Nặng, Sắt thép. Đây là lĩnh vực cốt lõi của công ty, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận. Ngoài ra, Tân Địa Cầu cung cấp dịch vụ gia công, tư vấn, sửa chữa, bảo trì và vận hành (MRO) liên quan.

Với triết lý kinh doanh “Cùng chung tay phát triển”, Công ty luôn đề cao các mối quan hệ giữa nhân viên, giữa Công ty và đối tác để đảm bảo hài hoà lợi ích cho các bên liên quan để hướng tới sự phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng mối quan hệ lâu dài, bền vững với các doanh nghiệp từ những ngày đầu thành lập.



Hình 1.2: Một số thông tin về Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

Mục tiêu của công ty là trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ Logistics tốt nhất, hiệu quả nhất góp sức đem lại giá trị thành công cho doanh nghiệp. Trở thành doanh nghiệp Logistics của Việt Nam có thương hiệu uy tín trong nước, cung ứng dịch vụ bằng sự phục vụ chuyên nghiệp, chất lượng tốt nhất, với chi phí cạnh tranh.

Các khách hàng và đối tác chiến lược của công ty gồm: 3M, Hòa Phát, Unvex, MSA, Ansell, Thép Nhà Bè, Thép Nhật,

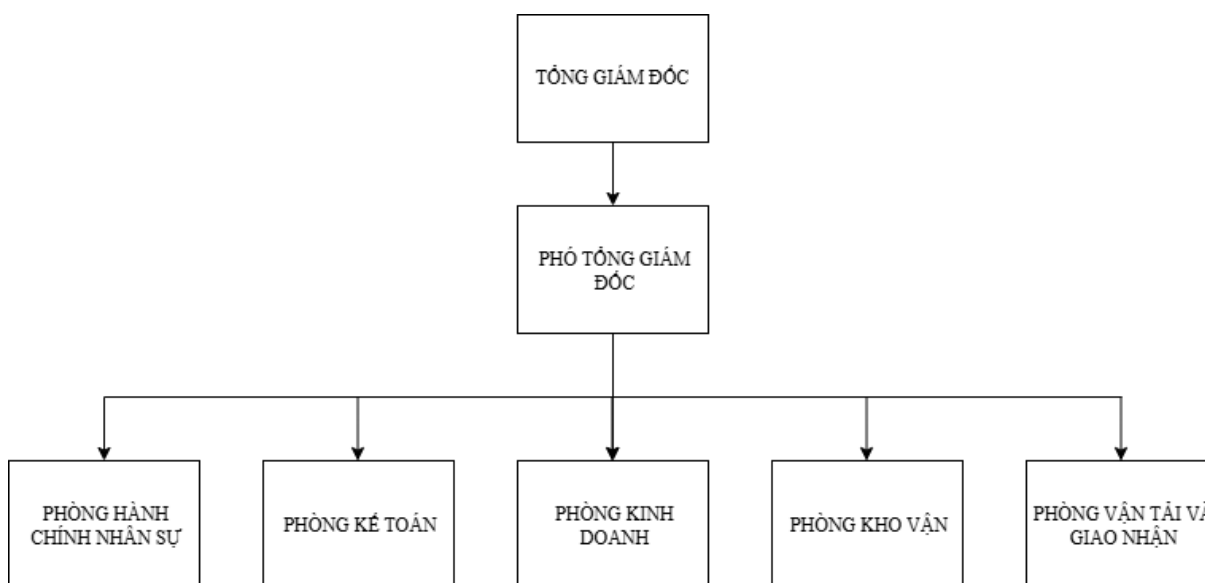


Hình 1.3: Một số đối tác và khách hàng của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Phòng Kinh Doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

1.2. Bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu vận hành với 8 phòng ban chính, mỗi phòng ban đảm nhận một vai trò quan trọng để đảm bảo sự hiệu quả và chuyên nghiệp trong hoạt động phân phối hàng hóa nội địa, đặc biệt là sắt và thép. Người đứng đầu và chịu trách nhiệm cao nhất là – Giám đốc công ty, Phó giám đốc thường trực và các phòng ban chuyên trách.



Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Phòng Hành Chính Nhân Sự - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

❖ Phòng Hành chính – Nhân sự:

Quản lý nguồn lực và các hoạt động hành chính của công ty. Tại phòng ban này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ như tuyển dụng nhân viên mới phù hợp với nhu cầu của công ty. Tiếp đến, sẽ tiến hành đào tạo để bổ sung vào lực lượng nhân sự của công ty. Ngoài ra, phòng ban này cần phải xây dựng chính sách lương thưởng, phúc lợi cùng với đó là nhưng đánh giá trong quá trình làm việc của nhân viên.

❖ Phòng Kế toán:

Ghi chép phản ánh đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của công ty đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty. Phản ánh tất cả các chi phí sản xuất phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa công ty phát triển đạt hiệu quả cao với chi phí thấp nhất nhưng thu được kết quả cao nhất. Tăng tích lũy tái đầu tư cho công ty, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

❖ Phòng Kinh doanh:

Đây là bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm phát triển doanh số và mở rộng thị trường. Phòng ban này cần phải tìm kiếm, xây dựng và duy trì mối quan hệ với khách hàng. Hoạt động chủ yếu tại đây sẽ là chủ động tiếp cận các nhà thầu xây dựng, doanh nghiệp sản xuất có nhiều cầu tiêu thụ mặt hàng hiện công ty đang phân phối, đặc biệt là sắt, thép. Tiếp đó, sẽ tiến hành báo giá, lập kế hoạch giao hàng dựa trên nhu cầu của khách hàng để từ đó có thể hình thành hợp đồng mua bán. Ngoài ra, phòng ban này cũng cần phải theo dõi liên tục, phản hồi cần thiết cho khách hàng trong suốt quá trình trước, trong và sau mua bán.

❖ Phòng Kho vận:

Hay còn được hiểu là quản lý kho, sẽ chịu trách nhiệm giao, nhận; quản lý; kiểm kê và bảo quản hàng hóa trong kho. Nhân sự tại phòng ban này cần đảm bảo thực hiện các công việc như nhận hàng từ nhà cung cấp và tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng. Tiếp theo đó, sẽ đưa vào lưu trữ trong kho theo nguyên tắc để đảm bảo luân chuyển hàng hóa hiệu quả. Khi có đơn hàng cần báo cho phòng Vận tải để tiến hành công đoạn vận chuyển hàng hóa. Ngoài ra, phòng ban cũng cần theo dõi để báo tình trạng tồn kho kịp thời cho các ban lãnh đạo.

❖ Phòng Vận tải và Giao nhận:

Nhiệm vụ chính của phòng ban này sẽ là thực hiện điều phối các phương tiện vận chuyển phù hợp với từng đơn hàng đảm bảo hàng được giao đúng tiến độ và an toàn

1.3. Lĩnh vực hoạt động và mạng lưới kinh doanh của công ty

Với sản lượng phân phối lớn và có quan hệ gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong nước, Tân Địa Cầu tự là nơi phân phối 5000+ sản phẩm với 12+ nhóm danh mục nhằm phục vụ đa ngành, từ dân dụng, công nghiệp tới dầu khí. Phát triển theo mô hình

Factory-Warehouse-Customer. Kết nối các NSX trong/ngoài nước phân phối khách hàng hàng hóa với giá cả/hóa đơn/giấy tờ đầy đủ. Tận dụng kho bãi của TDC (kho Vũng Tàu - HCM) để phân phối khách hàng thuộc cụm miền Nam.

1.3.1. Cung ứng sản phẩm

➤ Bảo hộ lao động (3M, Delta Plus, Howard Leight, Ansell, Kong, Mechanix, Protecta, MSA, UVEV ...)

- Chúng tôi cung cấp găng tay bảo hộ, mặt nạ, quần áo bảo hộ, nón bảo hộ, đồ bảo vệ tai, giày bảo hộ, dây đai an toàn, băng keo cảnh giới, thiết bị PCCC ... Ngoài ra, Tân Địa Cầu có nhận gia công đồng phục, và sản phẩm của chúng tôi được nhiều doanh nghiệp tin dùng.

- Quần áo bảo hộ, mũ bảo hiểm, kính bảo hộ và các thiết bị an toàn khác giúp bảo vệ nhân viên khỏi bị thương. Biển báo an toàn cảnh báo nhân viên và những người khác về các nguy cơ tiềm ẩn, cảnh báo cho công nhân biết vị trí của thiết bị an toàn và lối thoát hiểm. Các sản phẩm an toàn chống rơi giúp ngăn những người làm việc trên cao bị ngã hoặc giảm nguy cơ bị thương nếu họ bị ngã.



Hình 1.4: Các sản phẩm bảo hộ lao động đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

- Dụng Cụ & Thiết Bị Công Nghiệp (Lufkin, Eclipse, Asaki, Oldham, Stanley, Witthamm, ...)
 - Chúng tôi cung cấp dây thừng các loại (Manila Rope, PP Rope, ...), dây tăng đỡ chằng hàng, dây bệ, cáp, thang, kéo cắt công nghiệp, vật tư cơ khí và công nghiệp (búa, cờ lê, hex key, tua vít, ...), công cụ đo lường (thước dây, thước cuộn, ...), ống nước, ...
 - Hệ thống băng tải và dây cáp các loại làm giảm thời gian và công sức di chuyển vật liệu nặng hoặc công kênh từ vị trí này sang vị trí khác. Các tiện ích và vật tư khác giúp cho công việc đạt hiệu suất tốt và giảm thiểu thời gian.



Hình 1.5: Các sản phẩm dụng cụ và thiết bị công nghiệp đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

- Dụng Cụ & Vật Tư Dọn Dẹp (Norchem, A-Sorb, Đông Đông Dương, 3M, CRC, Gojo, Permatex, ...)
 - Tân Địa Cầu cung cấp các sản phẩm hoá chất tẩy rửa, vật liệu chống tràn dầu và vật dụng vệ sinh.
 - Hóa chất tẩy rửa giúp làm sạch, tẩy dầu mỡ, khử trùng và khử trùng tường, sàn và các bề mặt khác. Các dụng cụ vệ sinh như giẻ lau, chổi, xô và các vật dụng

làm sạch khác được dùng để làm sạch sàn và các bề mặt khác. Thùng rác và các thiết bị xử lý rác khác giúp nơi làm việc sạch sẽ.



Hình 1.6: Các sản phẩm dụng cụ và vật tư dọn dẹp đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

- Dầu mỡ nhờn công nghiệp (Mobil, Jet-Lube, SpayOn, WD-40, Selleys, Climalife, Fuchs, SKF, Bestolife, Thomas & Betts, ...)
- Chúng tôi cung cấp các sản phẩm dầu mỡ nhờn công nghiệp, giúp làm giảm chi phí vận hành bằng cách nâng cao năng suất, độ bền và tuổi thọ của thiết bị.
- Tân Địa Cầu phân phối các loại dầu mỡ đặc chủng và dầu mỡ công nghiệp thông dụng: dầu bánh răng, dầu thủy lực, dầu máy nén khí, dầu truyền nhiệt, dầu tua-bin, dầu tuần hoàn, dầu động cơ diesel, các loại mỡ bôi trơn, ... nhằm phục vụ cho các ngành dầu khí, hàng hải, công nghiệp và dân dụng.

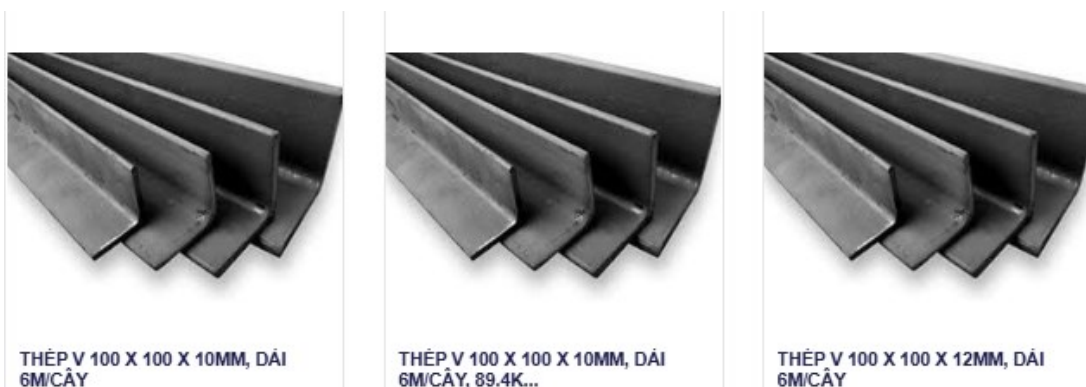


Hình 1.7: Các sản phẩm dầu mỡ nhờn công nghiệp đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

➤ Sắt, Thép (Hoà Phát, Nhà Bè, ...)

- Chúng tôi cung cấp các loại sắt thép như sàn lưới thép grating, sắt V lỗ, thép hộp chữ nhật, thép hộp vuông, thép la, thép ống, thép V, thép ống đúc... với kích thước và chất liệu khác nhau theo yêu cầu từ khách hàng.
- Chúng tôi lựa chọn và phân phối các sản phẩm từ các thương hiệu nổi tiếng và đạt chuẩn chất lượng. Sắt thép có khả năng chịu lực tốt, được ứng dụng trong đời sống và công nghiệp đa ngành, như xây dựng, dầu khí, ...





Hình 1.8: Các sản phẩm sắt, thép đang được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu phân phối

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

1.3.2. Gia công

Được định hướng và phát triển mạnh mẽ từ những ngày đầu thành lập, các dịch vụ cơ khí, gia công, và cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí là những dịch vụ Tân Địa Cầu nhận được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng. Không ngừng cải tiến, hoàn thiện chính là kim chỉ nam của chúng tôi để hướng đến cung cấp cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cũng như đáp ứng cho nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- Gia công cơ khí, kim loại, xi mạ, ren, tiện các loại
- Gia công mặt bích, đầu nối
- Lắp ráp kệ sắt
- Dịch vụ hàn cắt
- May/in gia công bảo hộ lao động





Hình 1.9: Dịch vụ gia công do Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu cung cấp

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

1.3.3. Sửa chữa, lắp đặt và bảo trì

Ngoài việc phân phối các sản phẩm như phụ tùng công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, dây thừng manila, đầu nối thủy lực, sắt thép, văn phòng phẩm và thiết bị bảo hộ lao động, công ty còn cung cấp dịch vụ sửa chữa, lắp đặt và bảo trì cho các thiết bị và vật tư mà họ cung ứng. Dịch vụ này bao gồm:

- Sửa chữa: Khắc phục các sự cố, hỏng hóc của thiết bị và vật tư do Tân Địa Cầu cung cấp.
- Lắp đặt: Triển khai lắp đặt các thiết bị và vật tư tại địa điểm của khách hàng, đảm bảo hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Bảo trì: Thực hiện bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo thiết bị và vật tư hoạt động ổn định, kéo dài tuổi thọ và giảm thiểu rủi ro hỏng hóc.

1.4. Tình hình hoạt động giao nhận của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu qua các năm 2021-2023

Bảng 1.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu qua các năm 2021-2023

(Đơn vị tính: đồng)

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu	47,324,630,000	68,006,010,000	85,720,770,000
Chi phí	28,657,320,000	39,235,621,000	48,412,101,000
Lợi nhuận trước thuế	18,667,310,000	28,770,389,000	37,308,669,000
Thuế	4,666,827,500	7,192,597,250	9,327,167,250

Lợi nhuận sau thuế	14,000,482,500	21,577,791,750	27,981,501,750
--------------------	----------------	----------------	----------------

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

➤ Nhận xét:

Qua bảng 2.1 kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu, có thể thấy được doanh thu của công ty qua 3 năm (2022-2023) không ngừng tăng trưởng từ 47,32 tỷ đồng năm 2021 lên 85,72 tỷ đồng năm 2023, tương ứng mức tăng trưởng 81,2% sau hai năm. Giai đoạn này trùng với thời kỳ phục hồi kinh tế hậu đại dịch COVID-19 (2022-2023), khi nhu cầu xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng trong nước gia tăng, dẫn đến sự tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ thép. Với vai trò là nhà cung cấp thép nội địa, Tân Địa Cầu đã tận dụng cơ hội từ sự phục hồi này để gia tăng doanh số. Đồng thời, sự cải thiện trong khả năng giao hàng nhanh chóng và dịch vụ chăm sóc khách hàng đã góp phần thúc đẩy doanh thu. Tuy nhiên, mức tăng trưởng doanh thu giảm dần (từ 43,68% năm 2022 xuống 26,03% năm 2023), cho thấy sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng và dấu hiệu thị trường có thể đạt ngưỡng bão hòa.

Chi phí của công ty cũng tăng theo doanh thu, từ 28,66 tỷ đồng năm 2021 lên 48,41 tỷ đồng năm 2023, với tổng mức tăng là 68,9% trong hai năm. Sự gia tăng này phản ánh chi phí nguyên vật liệu đầu vào (giá thép) và chi phí vận hành tăng cao trong bối cảnh giá cả hàng hóa toàn cầu biến động mạnh từ cuối năm 2021 đến 2023. Tuy nhiên, tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu cho thấy công ty đã quản lý tốt các nguồn lực, tập trung tối ưu hóa chi phí hoạt động. Điều này có thể bao gồm việc cải thiện quy trình vận chuyển, giảm lãng phí trong quản lý kho bãi hoặc đàm phán thành công các hợp đồng mua thép với giá cạnh tranh hơn từ các nhà cung cấp trong nước.

Lợi nhuận trước thuế của công ty tăng gần gấp đôi trong giai đoạn 2021-2023, từ 18,67 tỷ đồng lên 37,31 tỷ đồng (tăng 99,8%). Thành tựu này phản ánh khả năng tận dụng sự tăng trưởng doanh thu đồng thời kiểm soát tốt chi phí vận hành. Ngoài ra, sự tập trung vào thị trường nội địa, tránh các rủi ro từ xuất khẩu và biến động tỷ giá, đã giúp công ty duy trì lợi nhuận ổn định. Giai đoạn này cũng chứng kiến sự ổn định của nền kinh tế trong nước với các chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất và kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để Tân Địa Cầu tăng cường khả năng cạnh tranh và mở rộng lợi nhuận.

Khoản thuế nộp của công ty giữ ổn định ở mức 25% lợi nhuận trước thuế trong suốt ba năm, từ 4,67 tỷ đồng năm 2021 lên 9,33 tỷ đồng năm 2023. Điều này chứng minh công ty thực hiện nghiêm túc các chính sách thuế, tuân thủ quy định pháp luật tài chính. Với việc mức lợi nhuận trước thuế tăng mạnh, số thuế nộp tăng tương ứng, điều này phản ánh một nền tảng tài chính minh bạch và ổn định, tạo lòng tin cho các đối tác và cơ quan quản lý.

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng từ 14,00 tỷ đồng năm 2021 lên 27,98 tỷ đồng năm 2023 (tăng 99,8%), thể hiện mức sinh lời bền vững trong hoạt động kinh doanh. Đây là kết quả của sự tăng trưởng doanh thu vượt chi phí và chiến lược kinh doanh hiệu quả của Tân Địa Cầu. Trong bối cảnh thị trường thép trong nước cạnh tranh cao, việc duy trì biên lợi nhuận tốt là một thành công lớn, nhờ vào chính sách tối ưu hóa giá bán, duy trì mối quan hệ bền chặt với khách hàng và cải thiện dịch vụ hậu mãi. Lợi nhuận tăng trưởng cao cũng tạo nguồn lực cho công ty mở rộng quy mô, đầu tư vào công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh trong tương lai.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu là một doanh nghiệp nhỏ nhưng đầy tiềm năng, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và phân phối thép xây dựng tại thị trường nội địa. Với sứ mệnh cung cấp các sản phẩm thép chất lượng cao cùng dịch vụ giao hàng nhanh chóng, công ty tập trung chủ yếu vào các đơn hàng có quy mô nhỏ, đáp ứng nhu cầu đa dạng và linh hoạt của khách hàng cá nhân cũng như các dự án xây dựng nhỏ lẻ. Kể từ khi thành lập, công ty đã không ngừng nỗ lực khẳng định uy tín trên thị trường thông qua việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa thời gian giao hàng, đồng thời duy trì mức giá cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất mong đợi của khách hàng.

Mặc dù chưa có bộ phận mua hàng chuyên trách, công ty đã xây dựng được một quy trình nội bộ hiệu quả để xử lý các công việc liên quan đến đặt hàng và vận chuyển. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và linh hoạt giữa các bộ phận và nhân viên nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra suôn sẻ và đạt hiệu quả cao. Hơn nữa, công ty luôn đặt trọng tâm vào việc duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác lâu dài với nhà cung cấp và khách hàng, xem đây là nền tảng quan trọng để phát triển ổn định trong một thị trường đầy tính cạnh tranh.

Hướng tới tương lai, công ty xác định tầm nhìn dài hạn với mục tiêu không ngừng cải tiến quy trình làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý, đồng thời mở rộng mạng lưới khách hàng và đối tác. Những nỗ lực này không chỉ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty mà còn góp phần củng cố vị thế trong thị trường thép nội địa, khẳng định vai trò của mình như một đối tác đáng tin cậy trong ngành xây dựng.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái niệm và vai trò của giao nhận hàng hóa

2.1.1. Khái niệm

Giao nhận vận tải được hiểu đơn giản là hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa từ nơi này đến nơi khác theo yêu cầu của người gửi hàng. Trong đó người giao nhận (Freight Forwarder) ký hợp đồng vận chuyển với chủ hàng, đồng thời cũng ký hợp đồng đối ứng với người vận tải để thực hiện dịch vụ.

Theo quan điểm chuyên ngành, Liên đoàn quốc tế các hiệp hội giao nhận (FIATA): “Giao nhận vận tải là bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến vận chuyển, gom hàng, lưu kho, xếp dỡ, đóng gói hay phân phối hàng hóa cũng như các dịch vụ phụ trợ và tư vấn có liên quan đến các dịch vụ kể trên, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở những vấn đề hải quan hay tài chính, khai báo hàng hóa cho những mục đích chính thức, mua bảo hiểm hàng hóa và thu tiền hay những chứng từ liên quan đến hàng hóa.”

Theo Luật Thương mại Việt Nam, dịch vụ giao nhận là hành vi thương mại, theo đó người làm DVGN nhận hàng từ người gửi, tổ chức vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm các thủ tục giấy tờ và các dịch vụ khác có liên quan để giao hàng cho người nhận theo sự ủy thác của chủ hàng, của người vận tải hoặc dịch vụ giao nhận khác. [1]

2.1.2. Vai trò của giao nhận hàng hóa đối với chuỗi cung ứng

Hoạt động giao nhận có vai trò quan trọng trong ngành Logistics. Giao nhận sẽ giúp việc lưu thông hàng hóa diễn ra nhanh chóng, an toàn, tiết kiệm chi phí và đặc biệt là không cần có sự tham gia trực tiếp của người gửi hàng cũng như người nhận hàng vào quy trình tác nghiệp thực tế. Là cầu nối giữa người bán và người mua hàng.

Giao nhận là hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp giao nhận nhưng cũng có tác động tích cực giúp cho người chuyên chở đẩy nhanh tốc độ quay vòng của các phương tiện vận tải, tận dụng được một cách tối đa và hiệu quả công suất các phương tiện vận tải, các công cụ vận tải cũng như các phương tiện hỗ trợ khác.

Giao nhận góp phần làm giảm giá thành hàng hóa vì người mua sẽ được tư vấn và lựa chọn tuyến đường vận chuyển tốt nhất về thời gian cũng như không gian và giá cước, các khách hàng lựa chọn phương thức vận tải hăng vận tải phù hợp nhất cho nhu cầu của mình.

Giao nhận cũng giúp giảm bớt được chi phí không cần thiết như chi phí xây dựng kho bãi để lưu hàng hóa, lưu container của người giao nhận hay do người giao nhận thuê, giảm chi phí đào tạo công nhân. Các công ty giao nhận luôn tập trung xây dựng và không ngừng mở rộng các dịch vụ cung ứng đa dạng và chất lượng nhằm nâng cao giá trị hình ảnh trong mắt khách hàng.

2.1.3. Quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên trong hoạt động giao nhận hàng hóa

Trong hoạt động giao nhận hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng sắt, thép, việc xác định rõ quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên liên quan đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra hiệu quả, an toàn và tuân thủ pháp luật. Quy định này không chỉ giúp các bên hiểu rõ vai trò của mình mà còn là cơ sở để giải quyết các tranh chấp, rủi ro trong giao dịch.

Trong bối cảnh cụ thể tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu, với đặc thù mặt hàng có giá trị cao, kích thước lớn và yêu cầu xử lý phức tạp, việc phân định trách nhiệm giữa các bên như nhà cung cấp, công ty logistics, và khách hàng là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong quy trình giao nhận.

a). Nhà giao nhận

❖ Quyền và nghĩa vụ của NGN:

Điều 167 Luật thương mại quy định, người giao nhận có những quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Người giao nhận được hưởng tiền công và các khoản thu nhập hợp lý khác.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có lý do chính đáng vì lợi ích của khách hàng thì có thể thực hiện khác với chỉ dẫn của khách hàng, nhưng phải thông báo ngay cho khách hàng.
- Sau khi ký kết hợp đồng, nếu thấy không thể thực hiện được chỉ dẫn của khách hàng thì phải thông báo cho khách hàng để xin chỉ dẫn thêm. Phải thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời gian hợp lý nếu trong hợp đồng không thỏa thuận về thời gian thực hiện nghĩa vụ với khách hàng. [1]

❖ Trách nhiệm của người giao nhận

Khi là đại lý của chủ hàng

Tùy theo chức năng của người giao nhận, người giao nhận phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã ký kết và phải chịu trách nhiệm về:

- Giao hàng không đúng chỉ dẫn
- Thiếu sót trong việc mua bảo hiểm cho hàng hoá mặc dù đã có hướng dẫn.
- Chở hàng đến sai nơi quy định
- Giao hàng cho người không phải là người nhận
- Giao hàng mà không thu tiền từ người nhận hàng
- Tái xuất không theo những thủ tục cần thiết hoặc không hoàn lại thuế
- Những thiệt hại về tài sản và người của người thứ ba mà họ gây nên.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần chú ý người giao nhận không chịu trách nhiệm về hành vi lỗi lầm của người thứ ba như người chuyên chở hoặc người giao nhận khác.... Khi làm đại lý người giao nhận phải tuân thủ “điều kiện kinh doanh tiêu chuẩn (Standard Trading Conditions) của mình. Khi là người chuyên chở (principal): Khi là một người chuyên chở, người giao nhận đóng vai trò là một nhà thầu độc lập, nhân danh mình chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ mà khách hàng yêu cầu. Chịu trách nhiệm về những hành vi và lỗi lầm của người chuyên chở, của người giao nhận khác mà họ thuê để thực hiện hợp đồng vận tải. Quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người giao nhận do luật lệ của các phương thức vận tải quy định. Khi đóng vai trò là người chuyên chở, các điều kiện kinh doanh áp dụng các công ước quốc tế hoặc các quy tắc do Phòng thương mại quốc tế ban hành. Tuy nhiên, người giao nhận không chịu trách nhiệm về những mất mát, hư hỏng của hàng hoá phát sinh từ những trường hợp sau đây:

- Do lỗi của khách hàng hoặc của người được khách hàng uỷ thác
- Khách hàng đóng gói và ghi ký mã hiệu không phù hợp
- Do nội tỳ hoặc bản chất của hàng hoá
- Do chiến tranh, đình công
- Do các trường hợp bất khả kháng [1]

b). *Nhiệm vụ, trách nhiệm của người chuyên chở*

Mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa hay chậm giao hàng do cháy gây ra, nếu người khiếu nại chứng minh được rằng cháy xảy ra là do lỗi hoặc sơ suất của người chuyên chở, người làm công hoặc đại lý của người chuyên chở.

Mất mát, hư hỏng hoặc chậm giao hàng mà người khiếu nại chứng minh được là do lỗi hoặc do sơ suất của người chuyên chở, người làm công hoặc đại lý của người chuyên chở gây ra trong khi thi hành mọi biện pháp hợp lý, cần thiết để dập tắt lửa và để tránh, hạn chế hậu quả của cháy. [1]

c). Nhiệm vụ của chủ hàng

Chủ hàng/ đơn vị kinh doanh nhập khẩu phải trực tiếp hoặc thông qua một đơn vị nhận ủy thác giao nhận tiến hành:

- Đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định cho việc kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải.
- Theo dõi quá trình giao nhận để giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp cho cảng những thông tin về hàng hóa và phương tiện vận chuyển
- Thanh toán cho đơn vị vận tải các khoản chi phí về giao nhận, xếp dỡ, bảo quản và vận chuyển
- Theo dõi quá trình giao nhận để giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Lập các chứng từ cần thiết trong quá trình giao nhận để có cơ sở khiếu nại các bên có liên quan khi có tổn thất hàng hóa xảy ra [1]

2.2. Đặc điểm của sắt, thép và những lưu ý khi tiến hành qui trình giao nhận

2.2.1. Đặc điểm của sắt, thép

❖ Thành phần hóa học

Sắt và thép có thành phần hóa học đặc trưng với sắt (Fe) là nguyên tố chính, kết hợp với các nguyên tố khác để tăng cường tính chất cơ học và vật lý. Carbon đóng vai trò quan trọng nhất trong việc hình thành thép, với hàm lượng thay đổi từ 0,1% đến 2%, ảnh hưởng trực tiếp đến độ cứng, độ bền kéo và tính đàn hồi của vật liệu. Bên cạnh đó, các nguyên tố hợp kim như crôm (Cr), niken (Ni), mangan (Mn), và molybden (Mo) được bổ sung để tăng khả năng chống ăn mòn, độ cứng, và sức chịu nhiệt. Thành phần hóa học này quyết định đặc tính riêng biệt của từng loại thép, phù hợp với các ứng dụng cụ thể. [2]



Hình 2.1: Một số sản phẩm sắt thép được sử dụng phổ biến.

(Nguồn: Phòng kho vận - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

❖ Tính chất cơ học

Sắt và thép có tính chất cơ học vượt trội, thể hiện qua độ bền kéo, độ cứng, độ dẻo và tính đàn hồi. Độ bền kéo giúp sắt và thép chịu được tải trọng lớn trước khi bị phá hủy, trong khi độ cứng hỗ trợ vật liệu chống lại biến dạng dưới tác động cơ học. Độ dẻo cho phép sắt và thép uốn cong hoặc kéo dài mà không bị gãy, và tính đàn hồi giúp vật liệu trở lại hình dạng ban đầu sau khi chịu lực. Những đặc điểm này làm cho sắt và thép trở thành vật liệu lý tưởng trong các ứng dụng cần chịu lực và áp lực lớn, đặc biệt trong xây dựng và chế tạo máy. [2]

❖ Tính chất vật lý

Về tính chất vật lý, sắt và thép có khối lượng riêng cao, khoảng 7.8 g/cm^3 , giúp chúng trở thành vật liệu chắc chắn và bền bỉ. Sắt và thép có khả năng dẫn nhiệt và dẫn điện tương đối tốt, mặc dù thấp hơn đồng hoặc nhôm. Đặc biệt, thép không gỉ nhờ vào thành phần hợp kim crôm, giữ được bề mặt sáng bóng và khả năng chống lại tác động

từ môi trường. Màu sắc xám bạc đặc trưng của sắt và thép cũng mang tính thẩm mỹ, phù hợp với nhiều thiết kế công nghiệp và kiến trúc hiện đại. [2]

❖ Khả năng chống ăn mòn

Một trong những đặc điểm quan trọng của sắt và thép là khả năng chống ăn mòn, tùy thuộc vào thành phần và loại thép. Sắt nguyên chất thường dễ bị gỉ sét trong môi trường ẩm ướt hoặc có tính axit, trong khi thép không gỉ, nhờ hàm lượng crôm từ 10,5% trở lên, có khả năng chống gỉ vượt trội. Điều này giúp thép không gỉ được sử dụng rộng rãi trong các môi trường khắc nghiệt, như ngành y tế, thực phẩm và hàng tiêu dùng, nơi yêu cầu cao về tính bền và sạch. [2]

❖ Khả năng tái chế và tính bền vững

Sắt và thép là những vật liệu có tính bền vững cao, với khả năng tái chế 100% mà không làm giảm chất lượng. Điều này giúp tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và góp phần bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, nhờ độ bền cao và khả năng duy trì tính chất qua nhiều chu kỳ sử dụng, sắt và thép trở thành lựa chọn hàng đầu trong các ngành công nghiệp có yêu cầu nghiêm ngặt về tuổi thọ và tính hiệu quả kinh tế. [2]

❖ Các loại thép và ứng dụng

Dựa trên đặc tính và thành phần hóa học, thép được chia thành nhiều loại như thép carbon, thép không gỉ và thép hợp kim. Thép carbon phổ biến nhờ chi phí thấp và tính chất cơ học tốt, thường được dùng trong xây dựng và chế tạo máy. Thép không gỉ, với khả năng chống ăn mòn cao, được ứng dụng trong ngành thực phẩm, y tế và nội thất. Thép hợp kim, với độ bền và khả năng chịu nhiệt cao, phù hợp cho các ứng dụng đặc biệt như công nghiệp năng lượng và hàng không. Những loại thép này đảm bảo đáp ứng nhu cầu đa dạng của các ngành công nghiệp hiện đại. [2]

2.2.2. *Những lưu ý khi tiến hành qui trình giao nhận*

❖ Bảo vệ sản phẩm tránh tác động từ môi trường

Sắt và thép dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường như độ ẩm, nhiệt độ và hóa chất gây ăn mòn. Do đó, trong quá trình giao nhận, cần sử dụng các biện pháp bảo vệ như phủ dầu chống gỉ, bọc màng nhựa hoặc giấy chống ẩm để đảm bảo sản phẩm không bị gỉ sét hoặc hư hỏng bề mặt. Đặc biệt, khi vận chuyển trong thời tiết xấu, cần có biện pháp che chắn và bảo quản cẩn thận để duy trì chất lượng sản phẩm.

❖ Sử dụng thiết bị chuyên dụng trong vận chuyển

Do sắt và thép có trọng lượng lớn và kích thước đa dạng, việc vận chuyển yêu cầu các thiết bị chuyên dụng như xe nâng, cần cẩu, hoặc xe tải phù hợp. Việc sử dụng thiết bị không đúng cách có thể gây nguy cơ tai nạn lao động, làm hỏng sản phẩm hoặc chậm tiến độ giao nhận. Đồng thời, cần đảm bảo các thiết bị này được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ để hoạt động ổn định trong suốt quá trình giao nhận.

❖ **Chằng buộc và bố trí hàng hóa hợp lý**

Việc vận chuyển sắt thép, đặc biệt là các loại cuộn thép hoặc thanh thép dài, đòi hỏi các biện pháp bảo đảm an toàn nghiêm ngặt. Để đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng, biến dạng hoặc gây nguy hiểm trong quá trình vận chuyển, cần tuân thủ các quy trình sau:

- **Chằng buộc chắc chắn:** Sắt thép cần được cố định bằng dây cáp hoặc xích chuyên dụng. Các điểm chằng buộc phải được lựa chọn kỹ càng, đảm bảo phân bố lực đều và tránh gây ra những điểm căng quá mức. Việc sử dụng các loại dây cáp có độ bền cao, chịu lực tốt là rất quan trọng.
- **Bố trí hàng hóa hợp lý:** Việc xếp đặt các cuộn thép hoặc thanh thép trên phương tiện vận tải phải tuân thủ nguyên tắc cân bằng tải trọng. Các kiện hàng nặng nên được xếp ở vị trí thấp và gần tâm trọng lực của phương tiện. Đồng thời, cần chừa đủ khoảng trống giữa các kiện hàng để tránh va chạm và giảm thiểu lực tác động khi vận chuyển.
- **Sử dụng vật liệu hỗ trợ:** Để tăng cường độ an toàn và ổn định cho hàng hóa, nên sử dụng các vật liệu hỗ trợ như pallet, giá đỡ hoặc khung kim loại. Các vật liệu này giúp cố định hàng hóa, ngăn ngừa sự dịch chuyển và giảm thiểu rủi ro hư hỏng.
- **Kiểm tra kỹ lưỡng trước khi vận chuyển:** Sau khi hoàn tất quá trình chằng buộc và xếp dỡ hàng hóa, cần tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng một lần nữa để đảm bảo mọi thứ đã được cố định chắc chắn. Các mối nối, điểm chằng buộc phải được kiểm tra kỹ để tránh trường hợp lỏng lẻo hoặc bị hỏng.

Việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình trên sẽ giúp đảm bảo an toàn cho hàng hóa, tài xế và người tham gia giao thông, đồng thời giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho doanh nghiệp.

❖ **Kiểm tra và kiểm kê sản phẩm kỹ lưỡng**

Trước khi thực hiện giao nhận, cần kiểm tra cẩn thận các thông số kỹ thuật, số lượng, và chất lượng của sản phẩm dựa trên hóa đơn, phiếu giao hàng hoặc biên bản

kiểm định. Việc này không chỉ đảm bảo giao hàng đúng yêu cầu của khách hàng mà còn giúp phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh, như sản phẩm bị lỗi hoặc sai lệch so với đơn đặt hàng, tránh ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

❖ **Lập kế hoạch vận chuyển phù hợp**

Việc vận chuyển sắt thép, với đặc tính cồng kềnh và trọng lượng lớn, đòi hỏi một kế hoạch giao nhận kỹ lưỡng và tỉ mỉ. Để đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra an toàn, hiệu quả và đúng tiến độ, cần xem xét một số yếu tố sau:

- **Lựa chọn phương tiện vận chuyển:** Tùy thuộc vào khối lượng, kích thước và khoảng cách vận chuyển, cần lựa chọn phương tiện vận tải phù hợp. Đối với những lô hàng có trọng lượng lớn, cồng kềnh, xe tải chuyên dụng hoặc tàu hỏa là lựa chọn thích hợp.
- **Xây dựng lộ trình vận chuyển:** Lộ trình vận chuyển cần được lên kế hoạch kỹ càng, tránh những đoạn đường quá hẹp, cầu yếu hoặc khu vực có hạn chế về chiều cao. Việc lựa chọn tuyến đường ngắn nhất, ít rủi ro sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí vận chuyển.
- **Dự báo và ứng phó với rủi ro:** Trong quá trình vận chuyển sắt thép, luôn tiềm ẩn những rủi ro như tắc đường, thời tiết xấu, sự cố về phương tiện. Do đó, cần xây dựng các phương án dự phòng để ứng phó với những tình huống bất ngờ. Ví dụ, chuẩn bị các phương án thay thế tuyến đường, bố trí xe cứu hộ hoặc liên hệ với các đơn vị sửa chữa để khắc phục sự cố.
- **Theo dõi và giám sát:** Việc theo dõi và giám sát quá trình vận chuyển là vô cùng quan trọng. Có thể sử dụng các thiết bị định vị GPS để theo dõi vị trí của phương tiện, từ đó có thể đưa ra các điều chỉnh kịp thời nếu phát sinh vấn đề.

Với một kế hoạch giao nhận được chuẩn bị kỹ lưỡng, việc vận chuyển sắt thép sẽ diễn ra suôn sẻ, đảm bảo hàng hóa đến đúng địa điểm, đúng thời hạn và hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

❖ **Tuân thủ các quy định pháp luật và an toàn**

Việc giao nhận sắt thép, với đặc tính nặng và cồng kềnh, đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn về vận chuyển hàng hóa. Để đảm bảo quá trình giao nhận diễn ra an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật, cần thực hiện các yêu cầu sau:

- Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ: Trước khi tiến hành giao nhận, các bên liên quan cần chuẩn bị đầy đủ các loại giấy tờ pháp lý như hóa đơn, chứng từ vận chuyển, chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận chất lượng và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật. Việc này giúp xác minh nguồn gốc, chất lượng của hàng hóa và đảm bảo tính minh bạch trong giao dịch.

- Tuân thủ quy định về vận chuyển hàng hóa nặng: Việc vận chuyển sắt thép phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ Giao thông Vận tải về tải trọng, kích thước hàng hóa, lộ trình vận chuyển, và các yêu cầu về an toàn khác.

- Đảm bảo an toàn lao động: Trong quá trình giao nhận, cần trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân như mũ bảo hiểm, găng tay, giày bảo hộ, áo phản quang... để đảm bảo an toàn cho người lao động. Ngoài ra, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động như kiểm tra tình trạng phương tiện vận tải trước khi xuất phát, bố trí nhân lực hợp lý, và thực hiện các quy trình làm việc an toàn.

- Bảo vệ môi trường: Việc vận chuyển sắt thép có thể gây ảnh hưởng đến môi trường. Do đó, các đơn vị vận chuyển cần có biện pháp hạn chế tối đa việc rò rỉ, thất thoát vật liệu trong quá trình vận chuyển, đồng thời tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn trên không chỉ đảm bảo an toàn cho quá trình giao nhận mà còn góp phần bảo vệ môi trường và xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp cho doanh nghiệp.

❖ **Đảm bảo thời gian giao nhận linh hoạt**

Quá trình giao nhận hàng hóa thường chịu tác động bởi nhiều yếu tố không ổn định, như điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tình hình giao thông phức tạp hoặc những yêu cầu thay đổi đột ngột từ phía khách hàng. Chính vì vậy, việc thiết lập một kế hoạch giao nhận linh hoạt và có tính dự phòng là vô cùng quan trọng. Một kế hoạch giao nhận linh hoạt sẽ giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó với những tình huống bất ngờ, đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời hạn và hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh. Đồng thời, việc đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả các yêu cầu của khách hàng sẽ góp phần nâng cao sự hài lòng của khách hàng, củng cố lòng tin và tạo dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài.

2.3. Quy trình giao nhận hàng hóa



Sơ đồ 2.1: Quy trình giao nhận hàng hóa

(Nguồn: Christopher, M. (2016))

❖ **Bước 1: Nhận đơn hàng**

- Thu thập và xác nhận thông tin từ khách hàng, bao gồm chi tiết sản phẩm, số lượng, địa chỉ giao hàng, và thời gian yêu cầu.
- Nhập thông tin đơn hàng vào hệ thống quản lý đơn hàng (Order Management System - OMS).
- Phân loại đơn hàng theo mức độ ưu tiên và lịch trình giao hàng.

❖ **Bước 2: Kiểm tra tồn kho**

- Kiểm tra tình trạng hàng hóa trong kho thông qua hệ thống quản lý tồn kho (Inventory Management System - IMS).
- Đối chiếu với yêu cầu đơn hàng để đảm bảo đủ số lượng và chất lượng hàng hóa.
- Xác định và báo cáo các vấn đề như thiếu hụt hàng hóa hoặc lỗi sản phẩm.

❖ **Bước 3: Đóng gói**

- Chuẩn bị và sử dụng vật liệu đóng gói phù hợp để bảo vệ hàng hóa trong quá trình vận chuyển (hộp, màng bọc, vật liệu chống sốc).

- Gắn nhãn mác với thông tin cụ thể về sản phẩm và địa chỉ giao hàng.

- Kiểm tra lại để đảm bảo không có sai sót trước khi chuyển hàng.

❖ **Bước 4: Bốc xếp và vận chuyển**

- Đưa hàng hóa lên phương tiện vận tải

- Lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp (đường bộ, đường sắt, đường biển, hoặc hàng không) dựa trên đặc điểm của hàng hóa và thời gian giao hàng yêu cầu.

- Lên lịch trình vận chuyển, tối ưu hóa tuyến đường và phối hợp với các đối tác vận tải nếu cần.

- Theo dõi hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển qua hệ thống định vị hoặc các công cụ theo dõi vận đơn.

❖ **Bước 5: Giao hàng**

- Giao hàng trực tiếp đến địa chỉ của khách hàng.

- Đảm bảo khách hàng kiểm tra và ký nhận hàng hóa.

- Ghi nhận các vấn đề phát sinh (nếu có) như hàng hóa bị hư hỏng hoặc giao sai.

2. Bước 6: Phản hồi

- Thu thập ý kiến từ khách hàng về trải nghiệm giao nhận, chất lượng hàng hóa, và dịch vụ.

- Phân tích phản hồi để xác định điểm mạnh và các khu vực cần cải thiện.

- Áp dụng các biện pháp khắc phục và nâng cao quy trình trong tương lai.

2.4. Vai trò và ý nghĩa của qui trình giao nhận sắt, thép

2.4.1. Vai trò

❖ **Đảm bảo hiệu quả vận hành**

- Tối ưu hóa luồng hàng hóa: Một quy trình giao nhận hiệu quả giúp đảm bảo rằng sắt, thép được vận chuyển đúng thời gian, đúng số lượng và chất lượng, tránh tình trạng lưu kho hoặc giao hàng trễ, từ đó tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

- Giảm thiểu sai sót: Quy trình này giúp kiểm soát chặt chẽ các giai đoạn từ khi nhận hàng, lưu trữ đến giao hàng cho khách hàng cuối cùng, giúp giảm thiểu sai sót như giao nhầm hàng, thiếu hàng, hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

❖ Tăng cường khả năng cạnh tranh

- Nâng cao uy tín: Việc thực hiện tốt quy trình giao nhận giúp doanh nghiệp xây dựng được uy tín với khách hàng, nhờ vào việc đáp ứng đúng và đủ yêu cầu về chất lượng và thời gian giao hàng.

- Giảm chi phí vận hành: Một quy trình giao nhận được tổ chức khoa học giúp doanh nghiệp logistics giảm chi phí không cần thiết, như chi phí lưu kho, chi phí nhân lực, và chi phí do hàng hóa bị hư hỏng.

❖ Đảm bảo tuân thủ quy định và pháp luật

- Tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định: Sắt, thép là những mặt hàng quan trọng, liên quan đến chất lượng và an toàn công trình xây dựng. Doanh nghiệp logistics phải tuân thủ các quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn, vận chuyển hàng hóa theo đúng quy chuẩn của pháp luật.

- Đảm bảo an toàn lao động và môi trường: Quy trình giao nhận sắt, thép cũng bao gồm các bước đảm bảo an toàn lao động trong quá trình bốc xếp và vận chuyển, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường.

❖ Nâng cao khả năng quản lý và điều phối

- Quản lý tốt nguồn lực: Quy trình giao nhận rõ ràng giúp doanh nghiệp có thể điều phối hiệu quả các phương tiện vận tải, nhân lực và cơ sở vật chất, giảm thiểu lãng phí và tăng năng suất.

- Cải thiện khả năng dự báo và lập kế hoạch: Doanh nghiệp có thể dựa vào dữ liệu từ quy trình giao nhận để phân tích, dự báo nhu cầu trong tương lai, từ đó lập kế hoạch vận chuyển và dự trữ một cách hợp lý.

❖ Tăng cường tính linh hoạt và đáp ứng nhu cầu khách hàng

- Tăng cường khả năng đáp ứng yêu cầu đặc biệt: Trong nhiều trường hợp, khách hàng có thể yêu cầu giao nhận sắt, thép với những yêu cầu đặc biệt về thời gian, điều kiện bảo quản hoặc vận chuyển. Quy trình giao nhận hiệu quả giúp doanh nghiệp logistics linh hoạt hơn trong việc đáp ứng các nhu cầu này.

- Cải thiện trải nghiệm khách hàng: Một quy trình giao nhận chuyên nghiệp và đáng tin cậy giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng, tăng sự hài lòng và khả năng quay lại sử dụng dịch vụ.

❖ Hỗ trợ bảo vệ lợi nhuận và phát triển bền vững

- Giảm thiểu rủi ro tài chính: Sai sót trong giao nhận có thể dẫn đến tổn thất tài chính do hàng hóa bị hư hỏng, thất thoát hoặc bồi thường cho khách hàng. Thực hiện đúng quy trình giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro này.
- Phát triển bền vững: Quy trình giao nhận sắt thép giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động ổn định, từ đó tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt của ngành logistics.

2.4.2. Ý nghĩa

Ý nghĩa của quy trình giao nhận sắt thép nằm ở việc nó đóng vai trò là cầu nối quan trọng trong toàn bộ chuỗi cung ứng, đảm bảo sự liên kết giữa nhà cung cấp, doanh nghiệp và khách hàng.

❖ Đảm bảo dòng chảy hàng hóa trong chuỗi cung ứng:

Quy trình giao nhận là mắt xích giúp hàng hóa (sắt thép) lưu thông từ điểm xuất phát (nhà cung cấp) đến điểm tiêu thụ (khách hàng), tạo nên sự liên mạch trong hoạt động kinh doanh.

❖ Minh bạch và kiểm soát:

Ý nghĩa cốt lõi của quy trình giao nhận là thiết lập hệ thống minh bạch, rõ ràng trong việc tiếp nhận, kiểm tra, vận chuyển và giao hàng. Điều này giúp doanh nghiệp kiểm soát được chất lượng và số lượng hàng hóa.

❖ Hỗ trợ quản lý rủi ro:

Quy trình giao nhận giúp doanh nghiệp chuẩn hóa các bước làm việc, hạn chế các rủi ro phát sinh như giao nhầm hàng, mất hàng, hoặc hàng hóa bị hư hỏng.

❖ Đảm bảo chất lượng dịch vụ:

Thông qua việc áp dụng quy trình giao nhận, doanh nghiệp không chỉ đảm bảo rằng hàng hóa được vận chuyển đúng cách mà còn đáp ứng được kỳ vọng của khách hàng về thời gian và chất lượng. Điều này đóng góp vào việc xây dựng lòng tin với khách hàng.

❖ Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh:

Một quy trình giao nhận bài bản giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí vận hành và giảm thiểu các sai sót, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng lợi nhuận.

❖ Thể hiện sự chuyên nghiệp của doanh nghiệp:

Quy trình giao nhận là biểu hiện cụ thể của sự chuyên nghiệp trong cách doanh nghiệp tổ chức và vận hành, qua đó nâng cao hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

2.5. Các phương thức vận tải trong giao nhận nội địa

2.5.1. Vận tải đường bộ:

- Ưu điểm: Phù hợp cho việc giao nhận hàng hóa nội địa với phạm vi rộng, dễ dàng tiếp cận các địa điểm ở vùng sâu, vùng xa.
- Phương tiện sử dụng: Xe tải, xe container, xe bán tải, xe máy (cho các đơn hàng nhỏ).
- Ứng dụng: Giao hàng cho khách hàng, thu gom hàng hóa từ các nhà cung cấp, vận chuyển hàng hóa đến các kho trung chuyển hoặc kho phân phối.
- Lý do lựa chọn: Tính linh hoạt cao, khả năng vận chuyển hàng hóa tới nhiều loại địa điểm khác nhau.

2.5.2. Vận tải đường sắt:

- Ưu điểm: Chi phí vận chuyển thấp đối với các mặt hàng nặng hoặc cồng kềnh, có thể vận chuyển số lượng lớn trong một chuyến.
- Phương tiện sử dụng: Tàu hỏa chở container hoặc các loại hàng hóa đóng gói.
- Ứng dụng: Vận chuyển các mặt hàng công nghiệp, hàng hóa nặng, hoặc số lượng lớn từ các trung tâm sản xuất hoặc kho lớn.
- Lý do lựa chọn: Tiết kiệm chi phí cho vận chuyển hàng hóa cự ly dài và số lượng lớn.

2.5.3. Vận tải đường thủy nội địa:

- Ưu điểm: Phù hợp với việc vận chuyển hàng hóa số lượng lớn, đặc biệt là hàng hóa cồng kềnh hoặc có trọng lượng lớn.
- Phương tiện sử dụng: Tàu thủy, sà lan, tàu container.
- Ứng dụng: Dùng cho các tuyến đường thủy lớn trong nội địa như qua các cảng hoặc sông lớn.
- Lý do lựa chọn: Vận chuyển với chi phí thấp cho các hàng hóa có khối lượng lớn.

2.5.4. Vận tải hàng không:

- Ưu điểm: Vận chuyển nhanh chóng, đặc biệt là đối với hàng hóa có giá trị cao hoặc yêu cầu thời gian giao hàng gấp.

- Phương tiện sử dụng: Máy bay vận tải, máy bay thương mại.
- Ứng dụng: Giao hàng gấp, sản phẩm dễ hỏng, hàng hóa có giá trị cao như thiết bị điện tử, thuốc men, v.v.
- Lý do lựa chọn: Thời gian giao hàng nhanh chóng, an toàn cho hàng hóa có giá trị.

2.5.5. Vận tải đa phương thức:

- Ưu điểm: Sử dụng kết hợp nhiều phương thức vận tải để tối ưu hóa chi phí và thời gian.
- Phương tiện sử dụng: Sự kết hợp của xe tải, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay tùy theo điều kiện cụ thể.
- Ứng dụng: Vận chuyển hàng hóa từ các khu vực xa, khi cần kết hợp nhiều phương thức để giảm thời gian hoặc chi phí vận chuyển.
- Lý do lựa chọn: Tối ưu chi phí và hiệu quả cho các chuyến hàng dài hoặc phức tạp.

2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận nội địa

2.6.1. Yếu tố về cơ sở hạ tầng giao thông

Hệ thống giao thông vận tải đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo sự thành công của quá trình giao nhận hàng hóa, đặc biệt là đối với những mặt hàng có khối lượng lớn và kích thước cồng kềnh như sắt thép.

- Đường bộ: Mạng lưới đường bộ là phương thức vận chuyển phổ biến nhất, đặc biệt đối với những tuyến đường ngắn và trung bình. Tuy nhiên, việc vận chuyển sắt thép bằng đường bộ đòi hỏi các phương tiện chuyên dụng như xe tải trọng tải lớn, xe đầu kéo, cùng với hệ thống đường sá được đầu tư nâng cấp để đảm bảo chịu được tải trọng lớn.
- Đường sắt: Đường sắt là lựa chọn tối ưu cho việc vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn trên quãng đường dài. Tàu hỏa có khả năng chuyên chở khối lượng hàng hóa lớn, giảm thiểu chi phí nhiên liệu và giảm thiểu ùn tắc giao thông. Tuy nhiên, việc vận chuyển bằng đường sắt đòi hỏi các ga hàng hóa phải được trang bị đầy đủ thiết bị nâng hạ, bốc xếp để phục vụ cho việc xếp dỡ hàng hóa.
- Đường thủy: Vận chuyển đường thủy thường được sử dụng để vận chuyển những lô hàng sắt thép có khối lượng rất lớn, từ các cảng biển đến các khu công nghiệp ven

biển. Tuy nhiên, phương thức này có nhược điểm là thời gian vận chuyển tương đối lâu và phụ thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Đường hàng không: Mặc dù chi phí vận chuyển bằng đường hàng không khá cao, nhưng lại được lựa chọn cho những lô hàng có giá trị cao, cần vận chuyển nhanh hoặc những hàng hóa có kích thước nhỏ gọn.

Việc lựa chọn phương thức vận chuyển phù hợp phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: khoảng cách vận chuyển, khối lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, yêu cầu về thời gian giao hàng và chi phí vận chuyển. Một kế hoạch vận chuyển được lập ra một cách khoa học sẽ giúp tối ưu hóa quá trình giao nhận, giảm thiểu chi phí và đảm bảo hàng hóa đến tay khách hàng đúng thời hạn.

- Nếu hệ thống giao thông không thuận lợi, tình trạng tắc nghẽn hoặc cơ sở hạ tầng yếu kém có thể dẫn đến việc giao hàng bị trễ, làm tăng chi phí và giảm sự hài lòng của khách hàng. Theo Martin Christopher trong "Logistics & Supply Chain Management", *"Transportation infrastructure is critical to the effective functioning of logistics systems, particularly for heavy goods like steel, which require specific handling and delivery methods"*. [3]

2.6.2. Yếu tố về quy trình quản lý kho

- Hệ thống kho bãi và quy trình quản lý kho ảnh hưởng lớn đến tốc độ và độ chính xác của việc chuẩn bị hàng hóa cho quá trình giao nhận. Sự thiếu tổ chức trong kho có thể dẫn đến tình trạng hàng hóa bị thất lạc, hoặc việc kiểm kê hàng hóa không chính xác.

- *"Quy trình quản lý kho hiệu quả giúp doanh nghiệp tối ưu hóa không gian lưu trữ, giảm thiểu thời gian tìm kiếm và lấy hàng, đồng thời đảm bảo tính chính xác khi xử lý đơn hàng, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất giao nhận."*. [4]

2.6.3. Yếu tố về nhân lực

- Nhân lực giữ vai trò then chốt, quyết định sự thành công trong toàn bộ quy trình giao nhận hàng hóa, từ những bước đầu tiên như tiếp nhận đơn hàng, xử lý thông tin đến các công đoạn quan trọng như chuẩn bị, kiểm tra hàng hóa và cuối cùng là vận chuyển, bàn giao đến tay khách hàng. Đội ngũ nhân sự không chỉ đảm nhận việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà còn là yếu tố quyết định đến hiệu quả, tốc độ và độ chính xác trong từng khâu của quy trình. Sự tận tâm, chuyên nghiệp và kỹ năng của nhân viên sẽ đảm

bảo các đơn hàng được xử lý đúng theo yêu cầu, từ việc kiểm soát chất lượng hàng hóa đến việc tối ưu hóa thời gian giao hàng. Ngoài ra, nhân lực còn đóng vai trò quan trọng trong việc xử lý các tình huống phát sinh, giải quyết vấn đề kịp thời để đảm bảo sự hài lòng của khách hàng. Có thể nói, việc đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho đội ngũ nhân sự chính là nền tảng để doanh nghiệp xây dựng một quy trình giao nhận hiệu quả, chuyên nghiệp và cạnh tranh.

- Theo ISO 9001:2015, một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả yêu cầu tất cả các nhân viên phải có đủ kỹ năng và được đào tạo thường xuyên. *“Personnel training is crucial to ensuring that logistics operations meet quality and efficiency standards, especially when dealing with bulk items like steel”*. [5]

2.6.4. Yếu tố về phương tiện vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quá trình giao nhận hàng hóa diễn ra hiệu quả và an toàn, đặc biệt đối với các mặt hàng có đặc tính nặng và cồng kềnh như sắt, thép. Để đáp ứng yêu cầu này, các phương tiện vận chuyển cần được thiết kế với khả năng chịu tải lớn và phù hợp với đặc thù của hàng hóa. Cụ thể, việc sử dụng xe tải chuyên dụng với sàn chịu lực cao, container đặc biệt được gia cố chắc chắn, hoặc thậm chí là tàu thủy đối với các chuyến hàng có khối lượng lớn không chỉ giúp đảm bảo an toàn cho hàng hóa trong quá trình di chuyển mà còn tối ưu hóa hiệu suất vận chuyển. Ngoài ra, lựa chọn phương tiện phù hợp không chỉ dựa trên tải trọng mà còn phải cân nhắc đến quãng đường vận chuyển, điều kiện địa hình và các yêu cầu kỹ thuật khác để giảm thiểu rủi ro và chi phí vận hành. Điều này không chỉ giúp đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng mà còn thể hiện sự chuyên nghiệp và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc quản lý logistics.

- Nếu phương tiện vận chuyển không đủ khả năng chứa hoặc bảo vệ hàng hóa trong quá trình di chuyển, sẽ dễ dẫn đến hư hỏng hoặc trễ thời gian giao nhận. Martin Christopher trong "Logistics & Supply Chain Management" nhấn mạnh rằng *“Choosing the right type of transportation vehicle is crucial for heavy and bulky goods to avoid damage and delays”*. [3]

2.6.5. Yếu tố về thời gian giao nhận

- Thời gian giao nhận hàng hóa đóng vai trò hết sức quan trọng, không chỉ là yếu tố cốt lõi trong việc đảm bảo hiệu quả của quy trình logistics mà còn ảnh hưởng trực

tiếp đến mức độ hài lòng và sự tin tưởng của khách hàng. Đối với nhiều khách hàng, đặc biệt là những đối tượng có yêu cầu cao về tiến độ như các công trình xây dựng hoặc dự án lớn, việc giao hàng đúng thời gian cam kết không chỉ đơn thuần là đáp ứng nhu cầu mà còn thể hiện sự chuyên nghiệp, uy tín và trách nhiệm của nhà cung cấp. Khi các yêu cầu về thời gian được đáp ứng một cách chính xác, khách hàng sẽ cảm thấy yên tâm và tin tưởng hơn vào dịch vụ, từ đó góp phần xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài. Ngược lại, sự chậm trễ trong giao nhận hàng hóa không chỉ làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc của khách hàng mà còn có thể gây ra các hậu quả nghiêm trọng như làm gián đoạn kế hoạch sản xuất, phát sinh chi phí và giảm sự hài lòng, thậm chí ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường. Việc giao hàng trễ có thể làm giảm uy tín của công ty và gây thiệt hại về tài chính do chi phí phát sinh từ việc giao hàng trễ hoặc mất cơ hội kinh doanh.

2.6.6. *Yếu tố về chi phí vận chuyển*

Chi phí vận chuyển là một trong những yếu tố chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí giao nhận sắt thép, và việc hiểu rõ các thành phần chi phí này là cơ sở để tối ưu hóa quy trình vận hành. Trước hết, giá nhiên liệu là yếu tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển. Do sắt thép có khối lượng lớn và cần sử dụng các phương tiện chuyên dụng như xe tải hạng nặng, cần cẩu hoặc tàu chở hàng, lượng nhiên liệu tiêu thụ rất cao. Bất kỳ sự biến động nào về giá xăng dầu trên thị trường đều tác động trực tiếp đến tổng chi phí giao nhận. Ví dụ, trong các giai đoạn giá nhiên liệu tăng, chi phí vận hành phương tiện sẽ tăng đáng kể, kéo theo sự gia tăng giá thành sản phẩm.

Tiếp theo, phí vận tải bao gồm nhiều khoản như phí đường bộ, phí cầu cảng, và phí bảo hiểm hàng hóa. Các tuyến vận chuyển dài, đặc biệt là vận tải liên tỉnh hoặc quốc tế, thường phát sinh thêm các khoản phụ phí như phí qua trạm thu phí, phí cầu đường hoặc phí hải quan, nếu có. Những khoản phí này phụ thuộc vào lộ trình, loại phương tiện sử dụng, và các quy định địa phương, khiến chúng trở thành một yếu tố khó kiểm soát đối với các doanh nghiệp.

Một yếu tố không kém phần quan trọng là chi phí bảo trì và vận hành phương tiện. Các phương tiện vận chuyển sắt thép, như xe tải nặng hoặc container, thường chịu tải trọng lớn và hoạt động liên tục trong điều kiện khắc nghiệt. Do đó, việc bảo trì định kỳ, sửa chữa hỏng hóc, thay thế linh kiện và chi phí khấu hao phương tiện là những

khoản cần thiết để đảm bảo hiệu suất vận chuyển và an toàn lao động. Nếu không được quản lý tốt, chi phí này có thể tăng cao, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận tổng thể.

Ngoài các yếu tố trên, cũng cần lưu ý rằng khối lượng và kích thước của sắt thép làm tăng thêm yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển, ảnh hưởng đến công suất tải trọng và mức tiêu thụ nhiên liệu. Đồng thời, việc chậm trễ trong vận chuyển, do tắc nghẽn giao thông hoặc các yếu tố thời tiết, cũng dẫn đến chi phí phát sinh như phí lưu kho, nhân công tăng ca, và hao mòn sản phẩm. Tất cả các yếu tố này đều có tác động trực tiếp đến chi phí vận chuyển và đòi hỏi sự quản lý chặt chẽ, tối ưu hóa tuyến đường, và sử dụng các công nghệ hiện đại như theo dõi GPS để giảm thiểu các khoản phí không cần thiết. Việc kiểm soát hiệu quả chi phí vận chuyển sẽ góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh và tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Martin Christopher chỉ ra trong "Logistics & Supply Chain Management", *“Transportation costs are a significant component of logistics expenses and optimizing them is key to maintaining competitiveness”*. [3]

2.6.7. Yếu tố về chính sách và pháp lý

Các quy định pháp lý liên quan đến vận chuyển, thuế, và thủ tục hải quan đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện giao nhận hàng hóa, đặc biệt đối với mặt hàng sắt thép có đặc thù về kích thước, trọng lượng và tính chất hàng hóa. Việc tuân thủ hoặc không tuân thủ các quy định này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí, thời gian giao nhận mà còn tác động đến uy tín và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

❖ Quy định pháp lý về vận chuyển

Vận chuyển sắt thép thường yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về tải trọng, kích thước phương tiện, và an toàn giao thông. Cụ thể, quy định tải trọng tối đa trên các tuyến đường quốc lộ hoặc đô thị nhằm bảo vệ cơ sở hạ tầng giao thông có thể hạn chế khả năng chở hàng của phương tiện. Vi phạm tải trọng có thể dẫn đến các hình phạt hành chính, như phạt tiền hoặc tạm giữ phương tiện, gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ giao hàng.

Ngoài ra, các quy định về đóng gói và chằng buộc hàng hóa cũng được đặt ra để đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển. Ví dụ, thép cuộn hoặc thép tấm cần được cố định chắc chắn bằng dây cáp hoặc khung chuyên dụng để tránh dịch chuyển hoặc rơi

đồ. Nếu không đáp ứng được các yêu cầu này, doanh nghiệp có thể bị xử phạt hoặc chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp xảy ra tai nạn.

❖ Thuế và chi phí liên quan

Thuế liên quan đến vận chuyển hàng hóa cũng là yếu tố quan trọng. Trong nước, các khoản thuế phí như thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế môi trường đối với nhiên liệu, hoặc các loại phí đường bộ đều ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển. Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu, và các loại thuế bổ sung như thuế chống bán phá giá có thể làm tăng giá thành sản phẩm, từ đó ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Doanh nghiệp cần có kiến thức đầy đủ về biểu thuế và các ưu đãi thuế (nếu có) liên quan đến ngành thép. Ví dụ, thép nhập khẩu từ các thị trường được hưởng ưu đãi thuế quan trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ có lợi thế hơn so với thép từ các nguồn không ưu đãi.

❖ Thủ tục hải quan

Nếu giao nhận hàng hóa sắt thép liên quan đến xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan là một bước quan trọng và phức tạp. Quy trình này đòi hỏi sự chính xác trong khai báo hải quan, bao gồm thông tin về nguồn gốc xuất xứ (CO), hóa đơn thương mại, hợp đồng mua bán, và giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm. Bất kỳ sai sót nào trong khai báo, từ thiếu thông tin đến khai sai, đều có thể dẫn đến việc lô hàng bị giữ lại hoặc bị phạt hành chính.

Ngoài ra, các quy định pháp lý về kiểm tra chất lượng và an toàn đối với hàng hóa thép nhập khẩu, chẳng hạn như tiêu chuẩn về độ bền hoặc mức độ chịu lực, có thể làm tăng thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Một số thị trường có thể áp dụng thêm các yêu cầu đặc thù như kiểm tra an toàn lao động hoặc đánh giá môi trường, tạo thêm thách thức cho quá trình giao nhận.

❖ Ảnh hưởng đến doanh nghiệp

Việc không tuân thủ các quy định pháp lý không chỉ dẫn đến chi phí phát sinh như tiền phạt, phí lưu kho, hoặc thiệt hại do chậm trễ giao hàng, mà còn ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp và khả năng hợp tác với đối tác. Ngược lại, doanh nghiệp có sự chuẩn bị tốt và tuân thủ đúng pháp luật sẽ đảm bảo được tiến độ giao nhận, giảm thiểu

rủi ro pháp lý, đồng thời xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp và tin cậy trong mắt khách hàng.

Thay đổi trong các chính sách pháp lý hoặc sự không tuân thủ có thể dẫn đến sự cố pháp lý hoặc gây gián đoạn trong quá trình giao nhận. ISO 9001:2015 nhấn mạnh rằng *“Compliance with legal requirements is essential for avoiding disruptions in logistics operations and ensuring timely and efficient deliveries”*. [5]

2.7. Phân tích SWOT

Phân tích SWOT là một công cụ hữu ích giúp doanh nghiệp đánh giá các yếu tố nội tại và ngoại tại để xây dựng chiến lược phát triển phù hợp. SWOT là viết tắt của 4 yếu tố chính:

- S (Strengths) - Điểm mạnh: Các yếu tố nội tại mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.
- W (Weaknesses) - Điểm yếu: Các yếu tố nội tại có thể cản trở sự phát triển của doanh nghiệp.
- (Opportunities) - Cơ hội: Các yếu tố ngoại tại mang lại tiềm năng phát triển cho doanh nghiệp.
- T (Threats) - Thách thức: Các yếu tố ngoại tại có thể gây bất lợi cho doanh nghiệp.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Chương 2 của khóa luận tập trung trình bày cơ sở lý luận liên quan đến việc phân tích và hoàn thiện quy trình giao, nhận sắt thép nội địa tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu. Đầu tiên, chương này giới thiệu các khái niệm cơ bản về sắt, thép và quy trình giao nhận hàng hóa, làm nền tảng lý thuyết để nghiên cứu. Quy trình giao, nhận được xác định là một phần quan trọng trong chuỗi cung ứng, bao gồm các bước từ đặt hàng, kiểm tra chất lượng, vận chuyển đến giao hàng cho khách hàng cuối cùng.

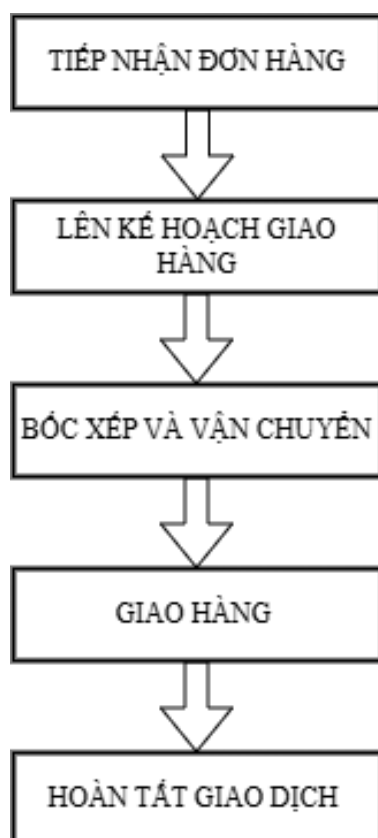
Ngoài ra, chương này cũng trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quy trình giao, nhận, chẳng hạn như cơ sở hạ tầng, quy trình quản lý kho, nhân lực, phương tiện vận chuyển, chi phí và chính sách pháp lý. Các lý thuyết quản lý chất lượng, tối ưu hóa chi phí và nâng cao trải nghiệm khách hàng cũng được thảo luận nhằm làm rõ mục tiêu của việc hoàn thiện quy trình giao, nhận hàng hóa.

Bên cạnh đó, chương 2 còn phân tích các bài học kinh nghiệm từ các nghiên cứu trước đây và các mô hình quản lý logistics hiệu quả, giúp đề xuất các giải pháp phù hợp với đặc điểm và quy mô hoạt động của công ty. Những nội dung này không chỉ cung cấp cơ sở lý thuyết mà còn định hướng cho việc phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp cải tiến trong các chương tiếp theo của khóa luận.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG GIAO NHẬN SẮT, THÉP TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

3.1. Quy trình giao nhận sắt thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

3.1.1. Quy trình giao sắt thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu



Sơ đồ 3.1: Quy trình giao sắt, thép tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

❖ Bước 1: Tiếp nhận đơn hàng

- Tại bước này, nhân viên tại phòng kinh doanh sẽ tiếp nhận thông tin đơn hàng của khách qua số điện thoại của công ty, email tiếp nhận đơn đặt hàng hoặc đến từ các nền tảng trực tuyến (Shopee, Kiotviet, Tiki...)
- Sau đó sẽ tiến hành việc ghi nhận thông tin của khách hàng như là tên, số điện thoại liên lạc, địa chỉ hoặc tên công ty khách hàng đang làm việc.

- Sau khi nhận, nắm bắt được nhu cầu mua hàng của khách, nhân viên cần xác định các yêu cầu được kèm theo như loại sắt, thép; số lượng mỗi loại; kích thước và thời gian giao hàng mong muốn.

- Sau khi xác nhận, sẽ lập bản Purchase Order và chuyển tiếp đến nhân sự phụ trách việc xử lý đơn hàng

❖ **Bước 2: Lên kế hoạch giao hàng**

- Khi nhận được Purchase Order, kiểm tra Purchase Order mỗi ngày để tránh việc sai sót hàng, nhân viên tại kho vận sẽ tiến hành đối chiếu và tìm kiếm sản phẩm (Có thể dựa vào tên Tiếng Việt trong file Inventory có trên Dropbox của công ty để dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm). Hiện tại Tân Địa Cầu đang có 6 kho phân chia các mặt hàng phù hợp được quản lý hoàn toàn thủ công bởi các nhân sự được sắp xếp vào. (Nếu trường hợp trong kho không còn hàng tồn của mặt hàng đó thì phải tiến hành tìm kiếm nhà phân phối khác đang phân phối sản phẩm đó với mức giá hợp lý và thỏa mãn điều kiện giao hàng mà khách hàng yêu cầu thì bên công ty sẽ tiến hành mua lại sau đó sẽ đóng theo đơn hàng để gửi đến khách hàng)

- Sau khi tiếp nhận yêu cầu đặt hàng từ khách hàng, bộ phận kinh doanh sẽ tiến hành xác minh kỹ lưỡng thông tin đơn hàng. Cụ thể, chúng ta sẽ kiểm tra loại sản phẩm thép khách hàng yêu cầu, số lượng cụ thể, thời gian giao hàng mong muốn và các yêu cầu đặc biệt khác (nếu có). Song song đó, bộ phận sẽ tiến hành thu thập và kiểm tra các giấy tờ liên quan đến mặt hàng thép như chứng nhận chất lượng, giấy phép nhập khẩu (nếu cần), để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Ngay sau khi quá trình xác minh hoàn tất, bộ phận kinh doanh sẽ tiến hành lập báo giá chi tiết gửi đến khách hàng. Báo giá sẽ bao gồm đầy đủ thông tin về sản phẩm, số lượng, đơn giá, tổng giá trị đơn hàng, thời gian giao hàng dự kiến và các điều khoản thanh toán. Để đảm bảo tính chính xác và cạnh tranh của báo giá, toàn bộ thông tin sẽ được gửi đến ban lãnh đạo để xem xét và phê duyệt trước khi gửi đến khách hàng. Việc gửi báo giá nhanh chóng sẽ giúp công ty tạo ấn tượng tốt với khách hàng và tăng khả năng chốt đơn hàng.

Ngày	19 . 12 . 2024	Hiệu lực	10 Ngày
Ref #	TDC-CÔNG TY CP SECRET BREED-S&B-19 . 12 . 2024		
Sales	Giang (Mr)		
Bộ Phận	Sales Team		
SDT	0826863831		
Mail	sales01@tandiacau.com.vn		

Price Term	Ex-Work
Delivery Term	Door-To-Door

STT	Request	TDC Offer	Hình ảnh	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá VND	Thành tiền VND	Thuế VAT	Cộng thành tiền VND	Giao Hàng
1		Thép V đen Quy cách : 75x75x9 Trọng lượng: 60kg Thương hiệu : Nhà bê		Cây	3	1.387.000	4.161.000	10%	4.577.100	Hàng có sẵn kho VT
TỔNG CỘNG (CHƯA BAO GỒM VAT)									4.161.000	
VAT 8%									0	
VAT 10%									416.100	
TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM VAT)									4.577.100	

Điều kiện thanh toán	: 10 ngày kể từ ngày báo giá. Số lượng hàng có sẵn thay đổi mỗi ngày;
Giá	: Giá trên chỉ áp dụng cho đúng số lượng trong báo giá, giá thay đổi khi số lượng thay đổi. Sau thời gian hiệu lực, giá sẽ thay đổi mà không báo trước;
Hóa Đơn	: Tên sản phẩm trên báo giá sẽ khác trên xuất trên Hóa Đơn.
Thanh toán	: 100% đối với hàng có sẵn. : 50% đối với hàng không có sẵn.
Chất lượng hàng hóa	: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng.
Giao Hàng (HCM)	: Đối với đơn hàng giá trị >5tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến chân xe tại phi chân xe sẽ do khách hàng thanh toán <i>(không áp dụng cho hàng công kênh)</i> . : Đối với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng nội thành cho đơn giá trị >10tr.
Giao Hàng (Vũng Tàu)	: Đối với đơn hàng giá trị >1tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến chân xe, phi chân xe sẽ do khách hàng thanh toán <i>(không áp dụng cho hàng công kênh)</i> . : Đối với đơn hàng giá trị >25tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến chân xe, hỗ trợ phi chân xe.
Giao Hàng (Các tỉnh thành khác)	: Đối với đơn hàng giá trị >5tr, hỗ trợ phi giao hàng chuyển phát Tiết Kiệm <i>(không áp dụng cho hàng công kênh)</i> . : Đối với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng cho đơn giá trị >100tr <i>(áp dụng cho Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương hoặc các tuyến miền Nam)</i>
Đổi Hàng	: Chỉ nhận đổi hàng trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao với điều kiện: <i>*Hàng Chưa Lắp đặt, bao gồm: Hàng mới, không hư hỏng, đúng >60cm, ví dụ: Sắt Thép...</i>

Rất mong được hợp tác cùng Quý công ty.



Chủ tài khoản:  117 09 38 29 (VND) Chi nhánh Vũng Tàu	Chủ tài khoản:  273 39 179 Chi nhánh Vũng Tàu
--	--

Phân Phối Hàng Theo M5 Tiêu Chuẩn:



(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

- Tiếp đến là việc xác nhận đơn hàng và lập hơn đồng mua bán (nếu cần) có đầy đủ các thỏa thuận giữa các bên và yêu cầu thanh toán (nếu là đơn hàng mới hoặc khách hàng không có tín dụng). Sau đó, tiến hành chuẩn bị giấy giao hàng (Delivery Order)



TÂN ĐỊA CẦU
TRADING AND SERVICES



VĂN PHÒNG

146 Huyền Trân Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu



KHO HÀNG

144A Huyền Trân Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu



**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
(INSUMART)**

55/7 Trần Đình Xu, P. Cầu Kho, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

GIẤY GIAO HÀNG

Delivery Note

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

MST : 3500841045

Email : sales.tdc@tandiacau.com.vn

Website (Doanh Nghiệp) : www.tandiacau.com.vn

Website (e-Commerce) : *Soon to launch*

Hotline : (+84) 93 129 9618

Khách Hàng:

CÔNG TY CP SECRET BREED	
Địa Chỉ	E3, LÔ E, 552-588 CÁCH MANG THẮNG 8, PHƯỜNG 11, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
MST	0314917559
Attn	Tiến Tài (Mr)
SĐT	0916913677
Email	SECRETBREED.559@GMAIL.COM

Ngày	19.12.2024	Hiệu lực	10 Ngày
Ref #	DO-TDC-CÔNG TY CP SECRET BREED		
	-Sát-19.12.2024		
Sales	Giang (Mr)		
Bộ Phận	Sales Team		
SĐT	0826863831		
Mail	sales01@tandiacau.com.vn		

Giao hàng: Sắt

Ngày: 19.12.2024

STT	Mã Hàng	TÊN HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG ĐẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG GIAO	SỐ LƯỢNG CÒN LẠI	GHI CHÚ
1		Thép V đen Quy cách : 75x75x9 Trọng lượng: 60kg Thương hiệu : Nhà bè	Cây	3	3	0	
				Ghi Chú	Thu Tiền (Có/Không): Phương Tiễn Giao:		

Lưu ý đối với Quý khách hàng:

1/ Khi nhận hàng: vui lòng tiến hành kiểm đếm hàng hóa trong vòng 24h kể từ ngày nhận hàng và báo lại cho nhân viên kinh doanh phụ trách nếu có phát sinh sai sót. TDC sẽ chỉ hỗ trợ nếu Quý khách có chụp ảnh / quay video lại trong lúc mở kiểm đếm hàng.

2/ Phát sinh đơn hàng / Đóng góp ý kiến: Nếu có bất cứ yêu cầu làm rõ nào, Quý công ty vui lòng liên hệ với nhân viên phụ trách để được làm rõ. Mọi thắc mắc, góp ý vui lòng liên hệ **Hotline 093 129 9618 (Zalo)** hoặc email **sales.tdc@tandiacau.com.vn** để được hỗ trợ.

Bên giao

(Ký ghi rõ họ tên)

Bên nhận

(Ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

Phân Phối Hàng Theo Mã Tiêu Chuẩn:






Các Thương Hiệu Phân Phối:

























Và hơn 100+ Thương Hiệu Khác. Truy cập www.tandiacau.com.vn để coi thêm các sản phẩm.

Hình 3.2: Hình ảnh minh họa giấy giao hàng của đơn hàng sắt, thép của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

❖ Bước 3: Chuẩn bị hàng hóa tại kho

- Nhân viên phụ trách ở bước này sẽ rà soát tồn kho thực tế nhằm đảm bảo hàng hóa đã sẵn sàng được giao đến khách hàng

- Trước khi đóng gói hàng, người phụ trách giai đoạn cần phải chụp lại hình ảnh sản phẩm, xé các nhãn mác có trên sản phẩm và nếu có sự xuất hiện của bất kỳ hóa đơn nào liên quan đến hàng hóa thì giao lại cho Tổng Giám Đốc. Ngoài ra, nếu có bất kỳ giấy tờ nào đi kèm với hàng hoá (ví dụ như giấy bảo hành sản phẩm, ...) cần phải lưu giữ lại trong file quy định của công ty, nếu có giao giấy tờ thì phải có tờ giấy chứng thực với chữ ký của khách hàng về việc đã nhận các loại giấy đính kèm sản phẩm.

- Tiếp đến là khâu đóng gói. Do đặc tính về chất liệu, hình dạng, kích thước của mặt hàng sắt, thép khá đặc thù nên khâu đóng gói cần tuân thủ để đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa trong suốt quá trình giao hàng. Cần đảm bảo rằng bao bì và cách đóng gói phải thực hiện theo đúng thỏa thuận (nếu có). Nếu không sẽ thực hiện theo quy định an toàn của mặt hàng sắt, thép hiện đang được sử dụng. Ngoài ra, để thuận tiện cho việc xếp dỡ, nếu có hơn 3 loại hàng sắt, thép khác nhau trong một đơn hàng thì cần phải ghi nhãn sản phẩm cho mỗi loại.

❖ **Bước 4: Bốc xếp và vận chuyển hàng hóa**

- Khi nhận được giấy giao hàng, team vận tải phụ trách việc tìm kiếm phương tiện vận tải phù hợp với từng đơn hàng. Tiếp đó tiến hành việc phổ biến thông tin về đơn hàng bao gồm địa chỉ, thời gian và các yêu cầu đặc biệt (nếu có) cho người phụ trách vận chuyển. Tiến hành xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải và chằng, buộc cố định để đảm bảo hàng hóa được an toàn trong quá trình vận chuyển

- Sau khi xếp dỡ hàng hóa lên xe, bộ phận giao nhận cần chụp lại hình ảnh (hàng hóa đã được xếp lên phương tiện vận tải) để lưu trữ phòng trường hợp xảy ra vấn đề với hàng hóa.



Hình 3.3: Hình ảnh minh họa sắt khi được xếp lên phương tiện vận tải

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

❖ **Bước 5: Giao hàng**

- Sau khi hoàn thành các bước bốc xếp hàng hóa, team vận tải lựa chọn quãng đường phù hợp nhất để tiến hành giao hàng đến cho khách hàng đảm việc thời gian được đúng với những gì thỏa thuận ban đầu.

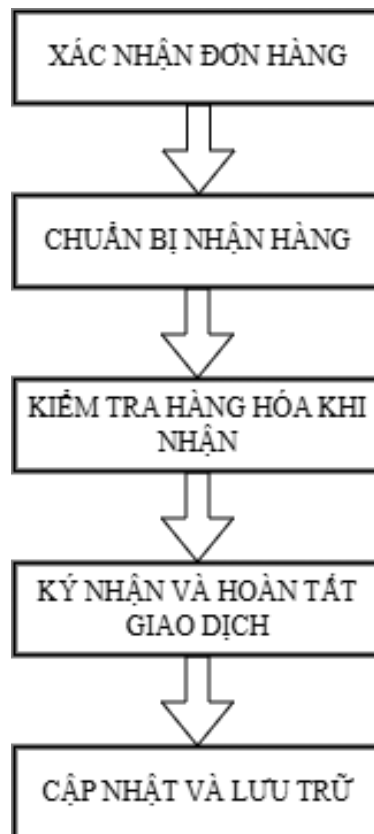
- Trong quá trình vận chuyển, cần theo dõi và có sự cập nhật cố định để đảm bảo quá trình giao hàng đang được diễn ra một cách suôn sẻ.

❖ **Bước 6: Hoàn tất giao dịch**

- Sau khi giao hàng, người giao nhận sẽ lấy chữ ký xác thực từ bên nhận hàng và đưa lại giấy lệnh giao hàng đã ký về lại công ty. Tất cả các giấy tờ liên quan đến đơn hàng sẽ được lưu trữ trên Dropbox của công ty.

- Ngoài ra, nếu sau khi giao hàng công ty nhận được bất kỳ khiếu nại nào của khách hàng, người phụ trách sẽ tiến hành kiểm tra những hình ảnh được lưu trữ và đưa ra cách giải quyết phù hợp cho khách hàng.

3.1.2. Quy trình nhận sắt thép tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu



Sơ đồ 3.2: Quy trình nhận sắt, thép tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

❖ Bước 1: Xác nhận đơn hàng

- Phó tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm việc phê duyệt và xác nhận đơn hàng (loại sắt thép, số lượng, kích thước, ...) sau khi nhận được báo cáo về tình trạng sắt, thép còn tồn kho. Khi lượng sắt thép trong kho đạt đến mức báo động, tức là không đủ để đáp ứng nhu cầu các đơn hàng đã ký kết, Phó Tổng Giám đốc sẽ chính thức phê duyệt việc đặt hàng bổ sung. Quyết định này không chỉ dựa trên số liệu tồn kho mà còn căn cứ vào các yếu tố khác như dự báo nhu cầu thị trường, khả năng cung ứng của nhà cung cấp, và tình hình tài chính của công ty. Khi hàng hóa đã chạm đến số lượng cần phải cung cấp thêm thì tiến hành việc đặt hàng.
- Ngoài ra, Trong trường hợp đặc biệt, khi số lượng hoặc chất lượng sắt thép hiện có không đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng đã ký, ban lãnh đạo sẽ phải tìm kiếm nguồn cung cấp thay thế nếu xảy ra trường hợp số lượng hay tình trạng hàng hóa đang

tồn tại ở trong kho không đáp ứng được đơn hàng đã được ký kết giao hàng thì ban lãnh đạo tiến hành đặt hàng để có thể đáp ứng đúng và đủ với đơn hàng khách đặt.

❖ **Bước 2: Chuẩn bị nhận hàng**

- Trường hợp việc giao nhận được bên nhà cung cấp thực hiện
 - Bộ phận kho sẽ chủ động lên kế hoạch tiếp nhận hàng hóa một cách hiệu quả. Cụ thể là sẽ phân bổ không gian lưu trữ phù hợp, sắp xếp lịch làm việc để đảm bảo quá trình nhập kho diễn ra thông suốt và đúng tiến độ. Đồng thời, nhân viên tại khâu này cũng chuẩn bị đầy đủ các chứng từ liên quan như hợp đồng, hóa đơn, biên bản giao nhận để phục vụ cho việc kiểm tra, đối chiếu và bàn giao hàng hóa chuẩn bị không gian để lưu trữ hàng hóa khi nhập về. Sắp xếp thời gian để có thể nhận hàng đúng theo thỏa thuận ban đầu.
- Trường hợp công ty tự vận chuyển hàng từ kho nhà cung cấp về đến kho của công ty
 - Bộ phận vận tải tiến hành tìm kiếm các đơn vị vận tải uy tín, có kinh nghiệm và phù hợp với đặc tính hàng hóa cũng như yêu cầu về thời gian giao hàng. Việc lựa chọn nhà vận tải một cách cẩn trọng sẽ giúp đảm bảo hàng hóa được vận chuyển an toàn, đúng lịch trình và đến đúng địa điểm. Sau khi hoàn tất quá trình lựa chọn, bộ phận vận tải sẽ phối hợp chặt chẽ với nhà vận tải để lên kế hoạch vận chuyển chi tiết và theo dõi quá trình di chuyển của hàng hóa (thường đây là những đơn hàng phát sinh bất ngờ).

❖ **Bước 3: Kiểm tra hàng hóa khi nhận**

- Khi hàng hóa được vận chuyển đến địa điểm giao nhận, đội ngũ kho vận sẽ tiến hành kiểm tra hàng loạt một cách kỹ lưỡng. Quá trình kiểm tra bao gồm việc đối chiếu chi tiết giữa số lượng, chủng loại và chất lượng của hàng hóa thực tế với thông tin đã ghi trong hợp đồng mua bán. Các nhân viên sẽ kiểm tra từng kiện hàng, quan sát kỹ lưỡng tình trạng bề mặt, kích thước, trọng lượng và các đặc tính kỹ thuật khác của sản phẩm.
- Bên cạnh đó, các nhân viên cũng sẽ kiểm tra xem sản phẩm có bị hư hỏng, biến dạng hoặc có các dấu hiệu bất thường nào không. Nếu phát hiện hàng hóa không đạt yêu cầu, biên bản kiểm tra sẽ được lập ngay để làm cơ sở cho việc yêu cầu nhà cung cấp đổi trả hoặc bồi thường.



*Hình 3.4: Một số hình ảnh sắt, thép Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu nhận từ các nhà cung cấp
(Nguồn: Phòng kho vận - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)*



*Hình 3.5: Một số hình ảnh sắt, thép Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu nhận từ các nhà cung cấp
(Nguồn: Phòng kho vận - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)*



Hình 3.6: Một số hình ảnh sắt, thép Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu nhận từ các nhà cung cấp

(Nguồn: Phòng kho vận - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

❖ **Bước 4: Ký nhận và hoàn tất giao dịch**

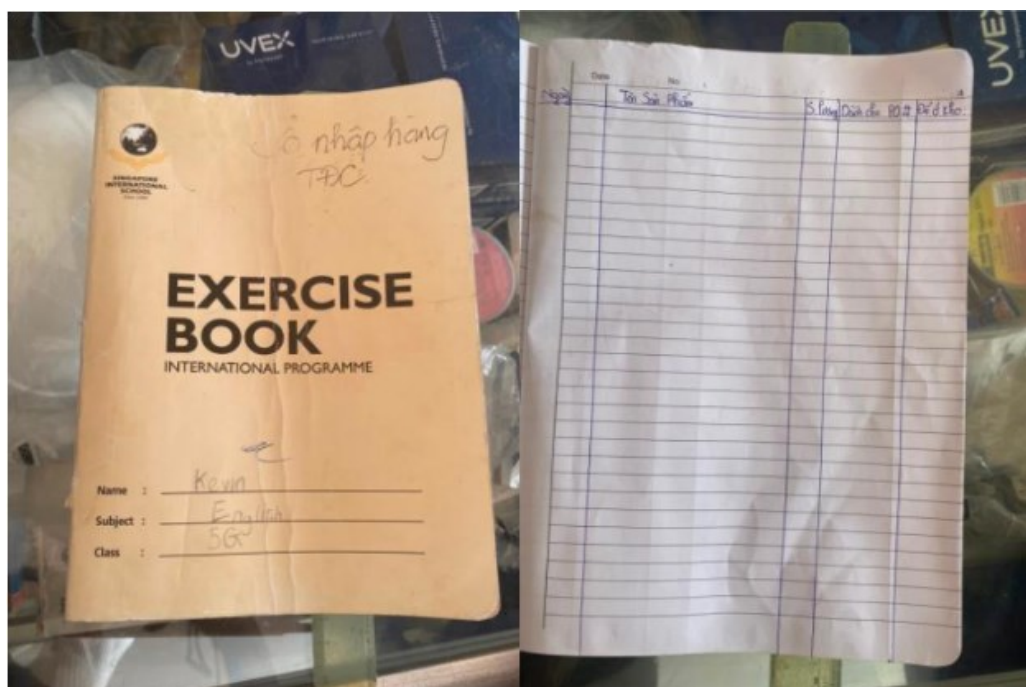
- Sau khi hoàn tất quá trình kiểm tra kỹ lưỡng và đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng, nhân viên sẽ tiến hành ký biên bản giao nhận và hóa đơn. Để đảm bảo tính minh bạch và phục vụ cho việc đối chiếu thông tin trong tương lai, toàn bộ quá trình giao nhận, từ việc kiểm tra hàng hóa đến việc ký kết các chứng từ, đều được ghi nhận đầy đủ bằng hình ảnh. Việc lưu trữ hình ảnh sản phẩm không chỉ giúp xác minh thông tin chính xác mà còn là bằng chứng quan trọng trong trường hợp xảy ra tranh chấp hoặc khi cần truy xuất thông tin về lô hàng.

- Cuối cùng, để hoàn tất thủ tục giao nhận, việc thanh toán sẽ được thực hiện theo thỏa thuận ban đầu, trừ trường hợp khách hàng đã thanh toán trước.

❖ **Bước 5: Cập nhật và lưu trữ**

- Khi tiếp nhận hàng nhập kho, cần phải ghi vào sổ nhập hàng theo quy cách:

- ✓ Ngày nhập
- ✓ Tên sản phẩm
- ✓ Số lượng
- ✓ Kho được lưu trữ



Hình 3.7: Sổ nhập hàng

(Nguồn: Phòng kho vận - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)

- Ngay sau khi hoàn tất quá trình giao nhận, nhân viên kho vận sẽ tiến hành cập nhật thông tin chi tiết của đơn hàng vào file tổng hợp Inventory. Việc nhập liệu chính

xác và kịp thời giúp đảm bảo rằng toàn bộ nhân viên trong công ty, đặc biệt là bộ phận kinh doanh luôn nắm bắt được tình hình tồn kho, tình trạng hàng hóa và các thông số liên quan.

- Bên cạnh đó, các chứng từ gốc như biên bản giao nhận, hóa đơn sẽ được lưu trữ tại bộ phận quản lý để phục vụ cho công tác kiểm toán và đối chiếu khi cần thiết.

3.2. *Đánh giá chung về hoạt động giao nhận sắt, thép tại công ty*

3.2.1. *Điểm mạnh*

- Công ty xây dựng một quy trình giao nhận khá cơ bản, có đủ các bước để có thể vận chuyển hàng hóa đến điểm đến cuối cùng một cách dễ dàng

- Khách hàng của công ty vô cùng đa dạng, từ khách lẻ mua sắm trực tiếp tại cửa hàng đến các doanh nghiệp lớn với các hợp đồng mua bán quy mô. Bên cạnh đó, nhờ vào uy tín và chất lượng dịch vụ, công ty đã xây dựng được một lượng khách hàng thân thiết, tạo thành một mạng lưới đối tác tin cậy.

- Mọi hoạt động của công ty đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, giúp giảm thiểu tối đa các rủi ro và đảm bảo các lô hàng được thông quan nhanh chóng, thuận lợi. Đồng thời, công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

- Nhân viên và cả lãnh đạo của công ty đều thiết lập tốt mối quan hệ với các đại lý, công ty vận tải, đối tác và cơ quan ban ngành có liên quan, khách hàng trong nước... nhằm đem lại sự thuận lợi và trôi chảy trong quá trình thực hiện giao nhận hàng hóa.

- Phòng làm việc trong công ty đều được trang bị Internet, có hệ thống dropbox riêng để công ty lưu trữ cũng như tạo điều kiện cho nhân viên truy cập dễ dàng hơn. Môi trường làm việc thân thiện, thoải mái, không gian trang nhã, gần gũi.

- Với quy mô vừa phải, công ty tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên thực tập được trải nghiệm thực tế tại nhiều vị trí khác nhau, từ đó tích lũy kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra, điều này còn cho giúp công ty linh hoạt trong việc tiếp nhận và xử lý các đơn hàng gấp hoặc đơn hàng đặc thù từ khách hàng. Không có quá nhiều lớp trung gian, nên thời gian ra quyết định nhanh hơn.

- Bằng việc phân phối đa dạng các mặt hàng, công ty đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác với nhiều nhà cung cấp, nhà sản xuất và đại lý khác nhau. Điều này không

chỉ giúp đảm bảo nguồn cung hàng hóa ổn định mà còn mở rộng cơ hội hợp tác kinh doanh trong tương lai

- Việc không có một phòng ban thu mua cố định giúp công ty trở nên linh hoạt và thích ứng tốt hơn với những thay đổi của thị trường. Thay vì bị ràng buộc bởi các quy trình thủ tục cứng nhắc, công ty có thể linh hoạt lựa chọn nhà cung cấp phù hợp nhất cho từng đơn hàng, từ đó đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Đồng thời, việc loại bỏ các khâu trung gian cũng giúp rút ngắn thời gian giao hàng, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của thị trường.

3.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những điểm mạnh đã được đề cập thì công ty Tân Địa Cầu vẫn còn tồn đọng những mặt hạn chế cũng khá là nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quy trình giao nhận sắt, thép hiện tại của công ty. Những điểm hạn chế đó là:

❖ Nguồn nhân lực

Hiện nay, tổng số nhân viên đang hoạt động tại công ty là 9. Nhìn vào số lượng ít như này so với tình hình hoạt động của công ty, em nhận thấy được một vài điểm còn tồn đọng như là

- Trong khâu tiếp nhận đơn hàng của quy trình giao, lượng nhân viên của phòng kinh doanh không đáp ứng được dịch vụ chăm sóc khách hàng

Ví dụ: Trong giai đoạn cao điểm của dự án xây dựng, phòng kinh doanh của công ty đã phải đối mặt với một áp lực vô cùng lớn. Hàng ngày, công ty nhận được một lượng lớn cuộc gọi và tin nhắn từ các nhà thầu, đối tác đến từ khắp nơi, tất cả đều mong muốn được cung cấp vật liệu xây dựng. Con số lên đến hơn 20 cuộc liên hệ mỗi ngày đã nhanh chóng vượt quá khả năng tiếp nhận của đội ngũ nhân viên chỉ vỏn vẹn 3 người. Tình trạng quá tải đã dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Các cuộc gọi thường xuyên bị bỏ lỡ, tin nhắn không được trả lời kịp thời, khiến khách hàng cảm thấy không được quan tâm và dễ dàng chuyển hướng sang các đối thủ cạnh tranh. Thậm chí, đã có không ít trường hợp khách hàng trực tiếp đến công ty nhưng vẫn không nhận được sự hỗ trợ như mong đợi, buộc phải ra về trong sự thất vọng. Việc không xử lý kịp thời các yêu cầu của khách hàng không chỉ gây ảnh hưởng đến doanh số bán hàng mà còn làm giảm sút uy tín của công ty. Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, việc giữ chân khách hàng là một trong những yếu tố quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp

➤ Từ khâu lên kế hoạch giao hàng cho đến khâu bốc xếp và vận chuyển hàng hóa, lượng nhân lực chịu trách nhiệm chi dao động từ 3-4 người thay phiên nhau thực hiện. Do đó, vẫn còn những rủi ro, trở ngại trong quá trình thực hiện các khâu.

Ví dụ: Việc phân bổ công việc không đồng đều, với nhiều nhân viên phải đảm nhận quá nhiều nhiệm vụ, dẫn đến tình trạng quá tải và hiệu quả làm việc giảm sút. Khi công ty ký kết đồng thời nhiều hợp đồng, áp lực công việc càng tăng lên đáng kể. Việc tập trung nguồn lực vào một khâu công việc cụ thể, như kiểm tra tính khả thi của đơn hàng, sẽ khiến các khâu khác như đóng gói và giao hàng bị trì hoãn. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành đơn hàng mà còn làm giảm sự hài lòng của khách hàng. Ngược lại, nếu phân chia nhân lực ra làm nhiều nhóm nhỏ để đảm nhiệm từng khâu một, thời gian hoàn thành tổng thể sẽ kéo dài. Điều này dẫn đến việc giảm năng suất và khả năng đáp ứng nhu cầu cấp bách của khách hàng. Ngoài ra, khi có những tình huống cần bổ sung thêm nhân lực thì Tân Địa Cầu cũng không thể đáp ứng kịp thời, phải phụ thuộc vào việc thuê thêm nhân lực bên ngoài để tiến hành qui trình một cách trôi chảy.

❖ **Thiếu hệ thống quản lý tự động**

Hiện nay, việc lưu trữ của Tân Địa Cầu còn hoạt động khá thủ công. Các đơn hàng sau khi được nhập về sẽ được ghi vào sổ nhập hàng, sau đó sẽ được nhập lại một lần nữa vào file Inventory để tổng hợp toàn bộ dữ liệu nhập hàng.

Đối với các hình ảnh, hóa đơn, liên quan đến việc giao nhận hàng được kiểm soát bằng việc gửi và nhận tại group làm việc của công ty.

Nhìn chung thì những các vận hành này còn lạc hậu dẫn đến việc xảy ra rủi ro:

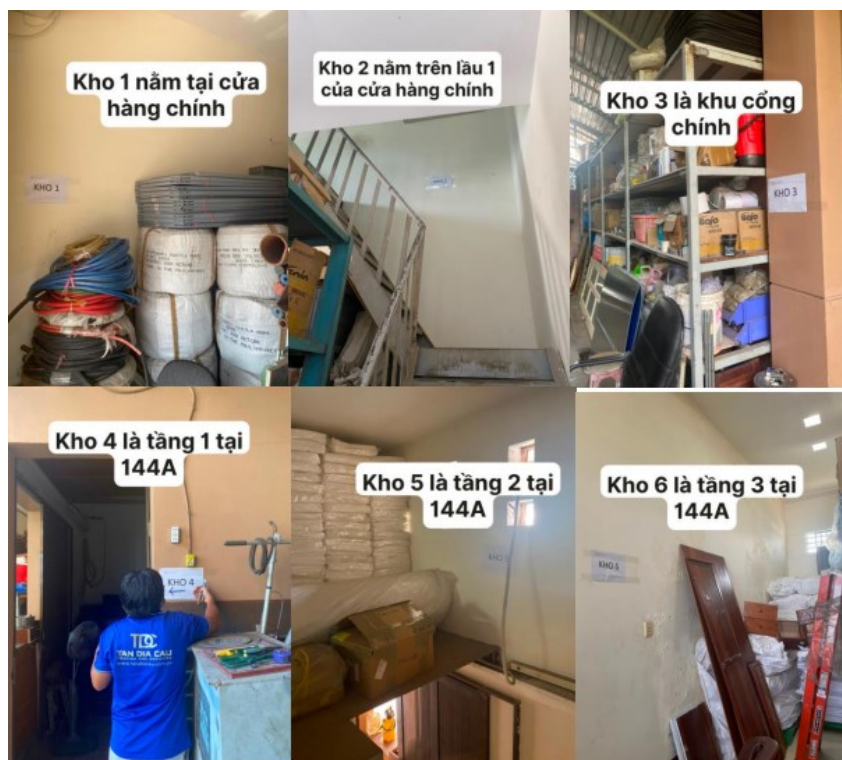
- Số lượng hàng hóa khi ghi chép vào sổ không đầy đủ
- Do là nhà phân phối của nhiều mặt hàng phù hợp với nhiều lĩnh vực khác nhau, số lượng hàng hóa trong kho của Tân Địa Cầu khá lớn và đa dạng. Mặc dù đã được phân bổ và sắp xếp theo các khu vực được phân chia sẵn, nhưng trong khâu chuẩn bị vẫn còn tồn khá nhiều thời gian để tìm kiếm hàng hóa.
- Tình trạng và số lượng hàng hóa tồn đọng trong kho thực tế không khớp với file lưu trữ tổng hợp Inventory
- Việc lưu trữ không thống nhất và chính xác, nhiều mặt hàng vẫn còn số lượng trong kho nhưng vẫn được nhập về dẫn đến việc tồn kho quá mức, tăng chi phí, diện

tích lưu trữ. Ngược lại, sẽ có những mặt hàng đã đến mức báo động hoặc là những mặt hàng đang cần tiến hành vận chuyển cho hợp đồng mua bán đã ký nhưng không đáp ứng đủ, đúng yêu cầu. Khi công tác quản lý kho hàng không được thực hiện chặt chẽ, những sai lệch trong thông tin tồn kho có thể xảy ra, dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Việc này có thể gây ra tình trạng giao nhầm hàng, giao thiếu số lượng hoặc, tệ hơn, không thể hoàn thành đơn hàng đúng thời hạn. Những sai sót này không chỉ làm tăng chi phí vận hành mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của khách hàng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

- Hình ảnh lưu trữ trong group dễ bị thu hồi, gỡ bỏ

- ❖ **Hạn chế trong năng lực lưu trữ, xếp dỡ và vận chuyển**

- Hệ thống kho bãi hiện tại của Tân Địa Cầu đang bộc lộ nhiều hạn chế đáng kể, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ. Với 6 kho hàng, tuy nhiên, diện tích mỗi kho lại khá khiêm tốn, không đáp ứng được nhu cầu lưu trữ ngày càng tăng của công ty. Thêm vào đó, cơ sở vật chất đã xuống cấp nghiêm trọng, từ hệ thống mái che, tường bao đến các kệ hàng, đều tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây hại. Các vết nứt trên tường, sàn nhà ẩm ướt, hệ thống điện chập chờn không chỉ tạo ra một môi trường làm việc thiếu an toàn cho nhân viên mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hàng hóa. Các kệ hàng cũ kỹ, thiết kế đơn giản không chỉ gây khó khăn trong việc sắp xếp, phân loại hàng hóa mà còn tiềm ẩn nguy cơ đổ sập, gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Tình trạng này không chỉ làm giảm hiệu quả công việc mà còn gây ra những lo ngại về chất lượng hàng hóa được bảo quản, tiềm ẩn rủi ro hư hỏng, thất thoát. Bên cạnh đó, việc thiếu vắng các trang thiết bị hiện đại hỗ trợ quá trình xếp dỡ và vận chuyển khiến nhân viên phải làm việc hoàn toàn bằng sức người. Điều này không chỉ gây ra tình trạng quá tải công việc, giảm năng suất lao động mà còn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.



*Hình 3.8: Tổng kho của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu
(Nguồn: Phòng kho vận - Công ty TNHH TM & DV Tân Địa Cầu)*

➤ Về vấn đề vận chuyển, công ty hiện đang phụ thuộc quá nhiều vào các nhà vận tải bên ngoài. Việc lựa chọn nhà vận tải một cách ngẫu nhiên cho từng đơn hàng khiến công ty khó kiểm soát được chi phí vận chuyển, thời gian giao hàng và chất lượng dịch vụ. Điều này không chỉ gây ra những bất tiện cho khách hàng mà còn làm giảm tính ổn định và hiệu quả của quy trình giao nhận.

➤ Chi phí

Bên cạnh những khoản chi phí đã được lên kế hoạch từ trước, quá trình giao nhận hàng hóa tại công ty thường xuyên đối mặt với những khoản chi phí phát sinh không lường trước, gây áp lực không nhỏ lên ngân sách. Những chi phí này bắt nguồn từ nhiều yếu tố phức tạp, đan xen và khó kiểm soát.

➤ Hàng tồn kho: Tình trạng hàng tồn kho không đáp ứng được đơn đặt hàng đã ký kết là một trong những nguyên nhân chính gây ra chi phí phát sinh. Việc thiếu hàng hóa sẽ buộc công ty phải tìm kiếm nguồn cung cấp mới, thường đi kèm với chi phí cao hơn và thời gian giao hàng lâu hơn. Ngược lại, việc tồn kho quá nhiều sẽ dẫn đến các chi phí lưu kho, bảo quản hàng hóa, thậm chí có thể gây ra tình trạng hàng hóa hư hỏng, lỗi mốt, gây ra tổn thất về tài chính.

➤ Phụ thuộc vào nhà vận tải: Việc giao hàng phụ thuộc hoàn toàn vào các nhà vận tải bên ngoài khiến công ty dễ bị động trước những biến động của thị trường. Các yếu tố như giá nhiên liệu tăng, tình trạng giao thông ùn tắc, hoặc sự cố xe cộ đều có thể làm tăng chi phí vận chuyển và gây chậm trễ trong quá trình giao hàng.

➤ Tình trạng hàng hóa: Hàng hóa có thể bị hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển do nhiều nguyên nhân như đóng gói không kỹ, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, hoặc tai nạn giao thông. Việc này không chỉ gây ra tổn thất về hàng hóa mà còn phát sinh chi phí bồi thường, làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

➤ Thuê ngoài nhân lực và thiết bị: Trong những thời điểm cao điểm hoặc khi thiếu nhân lực, công ty thường phải thuê thêm nhân công ngoài để hỗ trợ quá trình giao nhận. Việc thuê ngoài nhân lực và các thiết bị hỗ trợ như xe nâng, xe tải, bao bì... sẽ làm tăng đáng kể chi phí hoạt động.

Những chi phí phát sinh này không chỉ làm tăng gánh nặng tài chính cho công ty mà còn gây khó khăn trong việc lập kế hoạch và kiểm soát chi phí.

2.3.3. Cơ hội

➤ Tăng trưởng ngành xây dựng và cơ khí nội địa

❖ Thực trạng:

Ngành xây dựng và cơ khí tại Việt Nam đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào sự gia tăng đầu tư vào các công trình dân dụng, công nghiệp, và cơ sở hạ tầng. Nhu cầu phát triển đô thị hóa, khu công nghiệp, cầu đường, và nhà ở tạo ra nhu cầu lớn đối với vật liệu xây dựng, trong đó thép là một trong những yếu tố cốt lõi.

❖ Tác động đối với doanh nghiệp:

- Cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ thép.
- Gia tăng khối lượng đơn hàng từ các dự án lớn.
- Nhu cầu về thép đa dạng (thép hình, thép xây dựng, thép tấm) giúp doanh nghiệp có thể cung cấp các sản phẩm khác nhau.

➤ Sự phát triển của công nghệ quản lý logistics

❖ Thực trạng:

Công nghệ quản lý logistics đang phát triển vượt bậc với việc ứng dụng các phần mềm quản lý kho bãi, giao nhận, định vị GPS, và các hệ thống ERP (Hoạch định nguồn

lực doanh nghiệp). Điều này giúp tối ưu hóa toàn bộ chuỗi cung ứng từ việc nhập hàng, tồn kho, đến giao hàng cho khách.

❖ Lợi ích đối với doanh nghiệp:

- Tăng hiệu quả hoạt động: Giảm thời gian giao hàng và tăng độ chính xác.
- Tiết kiệm chi phí: Quản lý tốt hơn việc sử dụng phương tiện vận tải, tiết kiệm nhiên liệu và nhân công.

- Tăng trải nghiệm khách hàng: Theo dõi và cập nhật trạng thái đơn hàng nhanh chóng.

➤ Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ

❖ Thực trạng:

Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, giảm thuế, hỗ trợ đào tạo nhân lực, và cải tiến công nghệ. Đây là một nỗ lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa trước sức ép hội nhập quốc tế.

❖ Lợi ích đối với doanh nghiệp:

- Cải thiện nguồn lực tài chính: Các gói vay ưu đãi hoặc quỹ hỗ trợ phát triển kinh doanh giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô hoặc cải tiến công nghệ.

- Hỗ trợ kỹ thuật: Các chương trình đào tạo hoặc chuyển giao công nghệ giúp doanh nghiệp tối ưu quy trình sản xuất và quản lý.

- Mở rộng mạng lưới hợp tác: Chính phủ thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp nhỏ với các đối tác lớn hoặc quốc tế.

➤ Tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp thép lớn

❖ Thực trạng:

Việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp thép lớn mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp phân phối thép, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và giá nguyên vật liệu thường xuyên biến động.

❖ Lợi ích đối với doanh nghiệp:

- Nguồn cung ổn định: Đảm bảo không bị gián đoạn hoạt động kinh doanh do thiếu nguyên liệu.

- Giá cả cạnh tranh: Khi có quan hệ tốt với nhà cung cấp lớn, doanh nghiệp có thể đàm phán được mức giá ưu đãi.

- Chất lượng sản phẩm: Hợp tác với các nhà cung cấp uy tín giúp duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm thép.

2.3.4. Thách thức

- Cạnh tranh từ các doanh nghiệp lớn và đối thủ cùng ngành

- ❖ Thực trạng:

Thị trường thép có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn với khả năng tài chính mạnh mẽ, quy mô sản xuất lớn, và hệ thống phân phối chuyên nghiệp. Các doanh nghiệp này thường đưa ra giá bán cạnh tranh hơn và cung cấp dịch vụ hậu mãi tốt hơn, tạo sức ép lớn lên các doanh nghiệp nhỏ.

- ❖ Tác động đối với doanh nghiệp:

- Khó giữ chân khách hàng cũ hoặc mở rộng thị phần.
- Cạnh tranh về giá khiến lợi nhuận biên giảm.
- Doanh nghiệp nhỏ dễ bị mất thị phần nếu không thể cải thiện chất lượng dịch vụ.

- Biến động giá sắt, thép

- ❖ Thực trạng:

- Giá sắt thép thường xuyên biến động do ảnh hưởng của các yếu tố như:
- Biến động giá nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế.
- Tác động của chính sách thuế nhập khẩu và xuất khẩu.
- Tình hình kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị.

- ❖ Tác động đối với doanh nghiệp:

- Gia tăng rủi ro về chi phí đầu vào.
- Khó lập kế hoạch giá bán và duy trì lợi nhuận.
- Dễ mất tính cạnh tranh nếu không điều chỉnh kịp thời với biến động thị trường.

- Áp lực từ yêu cầu giao hàng nhanh

- ❖ Thực trạng:

Khách hàng ngày càng đòi hỏi thời gian giao hàng ngắn hơn, nhất là trong các dự án xây dựng hoặc sản xuất công nghiệp, nơi tiến độ là yếu tố quan trọng. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải có hệ thống logistics nhanh chóng, chính xác, và hiệu quả.

- ❖ Tác động đối với doanh nghiệp:

- Gia tăng chi phí vận chuyển nếu phải sử dụng các giải pháp giao hàng gấp.
- Rủi ro mất khách hàng nếu không đáp ứng được yêu cầu thời gian.

- Áp lực lên quản lý kho bãi và điều phối giao hàng.
- Rủi ro pháp lý và tuân thủ quy định
- ❖ Thực trạng:
 - Ngành thép phải đối mặt với nhiều yêu cầu pháp lý, bao gồm:
 - Quy định bảo vệ môi trường: Giảm phát thải và xử lý chất thải trong quá trình sản xuất và vận chuyển.
 - An toàn lao động: Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - Thuế và thủ tục hải quan: Cập nhật và tuân thủ các chính sách thuế quan đối với nguyên liệu nhập khẩu hoặc hàng hóa xuất khẩu.
- ❖ Tác động đối với doanh nghiệp:
 - Gia tăng chi phí để đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu pháp lý.
 - Nguy cơ bị phạt hoặc đình chỉ hoạt động nếu vi phạm quy định.
 - Cần đầu tư thời gian và nguồn lực để nâng cấp hệ thống vận hành phù hợp.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Chương 3 của khóa luận tập trung phân tích thực trạng quy trình giao, nhận sắt thép tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu. Hai mục nội dung lớn của chương này là:

- Quy trình giao nhận sắt, thép tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu
- Đánh giá chung về hoạt động giao nhận sắt, thép tại công ty

Nội dung đi sâu vào việc trình bày chi tiết các bước trong quy trình giao, nhận sắt thép hiện tại, bao gồm các hoạt động từ lập kế hoạch giao hàng, liên hệ nhà cung cấp, kiểm tra hàng hóa, vận chuyển đến giao hàng cho khách. Qua phân tích, các điểm mạnh như tính linh hoạt và khả năng đáp ứng nhanh được ghi nhận, nhưng cũng đồng thời chỉ ra những hạn chế như nhân sự còn yếu, hệ thống quản lý kho chưa hiệu quả và những chi phí phát sinh ngoài kế hoạch.

Kết luận của chương 3 nhấn mạnh sự cần thiết phải cải thiện quy trình giao, nhận hàng hóa tại công ty, không chỉ để nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn để đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Những thông tin này là cơ sở để xây dựng các giải pháp chi tiết trong chương tiếp theo.

CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM CẢI THIẾN QUI TRÌNH GIAO NHẬN SẮT, THÉP TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

4.1. Định hướng phát triển dịch vụ giao nhận sắt, thép của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

Trong các năm gần đây, hoạt động giao nhận sắt, thép của công ty đã đạt được một số thành tựu, như mở rộng thị trường nội địa và xây dựng được mối quan hệ bền vững với một số khách hàng. Tuy nhiên, công ty cũng đối mặt với nhiều thách thức:

- Hạn chế về nguồn lực, thiết bị, và công nghệ quản lý.
- Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các doanh nghiệp lớn và chuyên nghiệp.
- Khách hàng có yêu cầu cao hơn về chất lượng dịch vụ và thời gian giao hàng.

Do đó, công ty đã đề ra chiến lược là: Cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao trình độ công nhân viên, mở rộng thị trường, tăng sự kết nối với các doanh nghiệp cùng ngành.

❖ Mục tiêu và định hướng từ 2025 đến năm 2030:

Tân Địa Cầu phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực giao nhận sắt, thép tại thị trường miền Nam nói riêng và toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung, hướng tới mở rộng hoạt động trong khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, công ty cần tăng cường năng lực cạnh tranh bằng cách tối ưu hóa quy trình, hiện đại hóa cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng dịch vụ. Xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, uy tín và đáng tin cậy trong ngành logistics.

➤ Mục tiêu qui mô: là công ty giao nhận uy tín và chất lượng nhất khu vực tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

➤ Mục tiêu về tài chính:

- Doanh thu: Đạt mức tăng trưởng bình quân 15% mỗi năm, với mục tiêu doanh thu đạt 20 tỷ đồng vào năm 2030.

- Thị phần: Chiếm 20% thị phần trong lĩnh vực giao nhận sắt, thép tại khu vực miền Nam Việt Nam vào năm 2028.

➤ Mục tiêu về mở rộng thị trường và đối tác:

- Mở rộng hoạt động giao nhận ra khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam vào năm 2027.

- Ký kết hợp đồng dài hạn với ít nhất 10 đối tác lớn trong ngành sản xuất và phân phối thép vào năm 2030.

- Khám phá thị trường quốc tế, thử nghiệm dịch vụ giao nhận tại các quốc gia Đông Nam Á như Lào, Campuchia, hoặc Thái Lan vào năm 2029.

❖ Căn cứ vào mục tiêu và định hướng từ năm 2025 đến năm 2030 công ty Tân Địa Cầu cần làm tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ của công ty đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ đội ngũ có trình độ chuyên ngành về logistics, vận tải.

- Tăng cường đầu tư máy móc thiết bị phục vụ công việc chuyên môn.

- Xây dựng chiến lược phát triển về lâu dài đủ mạnh cả về chất lượng và số lượng. Đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty trong tương lai có đủ năng lực cạnh tranh trong thời kỳ mở cửa hội nhập. Trong đó tập trung xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý vận hành về năng lực và phẩm chất.

- Làm tốt công tác chăm lo đời sống công nhân viên lao động trong toàn công ty về mọi chế độ theo quy định của nhà nước cụ thể như tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo, hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, ...

- Có những chính sách phù hợp để người lao động phát huy tối đa năng lực khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cùng với đó có những đội ngũ hợp lý đối với những lao động giỏi lao động chất lượng tăng cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp hình thành sự gắn bó mật thiết giữa học và công ty.

4.2. Các giải pháp nhằm cải thiện quy trình giao nhận sắt, thép của công ty

Để giải quyết các mặt hạn chế còn tồn đọng của công ty, giúp quy trình giao nhận sắt thép trở nên hoàn thiện hơn, em xin phép được trình bày một số giải pháp như sau

4.2.1. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Đầu tiên, để đạt tối ưu hiệu quả trong quá trình làm việc, ban lãnh đạo cần phải xem xét và sắp xếp lại nguồn lực của công ty tại các phòng ban

➤ Để xử lý việc phòng kinh doanh bị quá tải lượng ghé thăm của khách hàng công ty cần tuyển thêm tối thiểu 3 người để có thể chia lượng công việc như sau:

- Để đáp ứng nhu cầu tư vấn và hỗ trợ khách hàng, công ty hiện cần bố trí 3 nhân viên trực tiếp tiếp nhận và giải đáp các cuộc gọi, tin nhắn. Con số này giúp đảm bảo việc hỗ trợ khách hàng được diễn ra liên tục.

- Đối với quá trình đàm phán, báo giá, thỏa thuận và ký kết hợp đồng cần 2 nhân viên để tránh việc kéo dài thời gian khách hàng sẽ tìm kiếm các công ty đối thủ khác để tìm nguồn cung cấp hàng hóa.

- Để đảm bảo chất lượng dịch vụ sau bán hàng, công ty cần bố trí một nhân viên chuyên trách hỗ trợ khách hàng. Nhân viên này chịu trách nhiệm giải đáp thắc mắc, xử lý các vấn đề phát sinh và đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

- Về phòng kho vận và vận tải, do đặc điểm đặc thù của sắt và thép đa số là kích thước lớn và trọng lượng tương đối nặng, công ty cần tuyển dụng thêm những nhân viên kho vận có sức khỏe tốt, chịu được cường độ làm việc cao và có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Bên cạnh đó, tinh thần trách nhiệm cao là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo an toàn cho bản thân, đồng nghiệp và hàng hóa trong quá trình làm việc. Để đảm bảo hoạt động diễn ra trơn tru và hiệu quả, các nhân viên cần được trang bị đầy đủ kiến thức về các quy định an toàn lao động, quy trình vận hành thiết bị và kỹ thuật xếp dỡ hàng hóa.

- Công ty cần xem xét để công ty sở hữu tiêu chuẩn ISO 9001:2015 là phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng (Quality Management System - QMS) do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) ban hành. Tiêu chuẩn này cung cấp một khung làm việc để các tổ chức áp dụng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đồng thời cải tiến liên tục hiệu quả hoạt động. ISO 9001:2015 tập trung vào cách tiếp cận dựa trên rủi ro, nhấn mạnh sự tham gia của lãnh đạo cấp cao, quản lý quy trình và cải tiến liên tục.

- Một môi trường làm việc tốt cũng có giúp nhân viên nâng cao chất lượng làm việc của mình. Công ty nên tạo các hoạt động giải trí cho nhân viên vào các ngày đặc biệt hoặc thỉnh thoảng tổ chức team building để gắn kết nội bộ nhân viên trong công ty với nhau hơn.

- Công ty cũng cần có những quy định rõ đối với việc xử lý các cá nhân sai phạm bằng các biện pháp như:

- ✓ Viết bảng kiểm điểm đối với những cá nhân phạm lỗi nhỏ, không gây ra những ảnh hưởng. Với những cá nhân phạm lỗi quá 3 lần sẽ bị trừ lương, tùy theo mức độ phạm lỗi và thái độ để đưa ra mức phạt tương ứng.

✓ Đối với những cá nhân có thái độ chống đối, thiếu trách nhiệm trong việc làm như bỏ ca, say xỉn trong ca làm, thiếu tập trung khi làm việc dẫn đến hư hỏng hàng hóa, sẽ bị cảnh cáo, nếu không thay đổi và phạm lỗi quá 3 lần sẽ bị đuổi việc.

✓ Cần xử phạt nghiêm đối với những cá nhân không bảo mật nguồn thông tin mật của công ty.

➤ Bên cạnh việc xử phạt nghiêm các trường hợp phạm, công ty có thể đưa ra chính sách khen thưởng cho nhân viên có năng suất làm việc tốt và thái độ làm việc nghiêm túc. Theo Forbes, nhân viên được khen thưởng thường sẽ cải thiện được hiệu suất làm việc cao hơn. Việc khen thưởng diễn ra càng thường xuyên sẽ càng giúp nhân viên có những điều chỉnh, cải thiện kịp thời để phát triển công việc hơn nữa. Công ty có thể tham khảo các cách khen thưởng nhân viên hiệu quả dưới đây:

✓ Tiền thưởng là một trong những hình thức khen thưởng khá phổ biến, dễ áp dụng và phù hợp trong nhiều tình huống khác nhau. Công ty có thể thưởng tiền đối với nhân viên có biểu hiện suất sắc trong công việc sau mỗi quý như một lời cảm ơn những nỗ lực vượt trội của nhân viên. Trong trường hợp cần khen thưởng cho cả một nhóm thì hình thức tiền thưởng cũng dễ áp dụng hơn. Lý do là vì trong nhóm sẽ có những nhu cầu phần thưởng khác nhau nhưng phần thưởng bằng tiền sẽ phù hợp với đa số các thành viên trong nhóm.

✓ Thời gian nghỉ phép: Nhân viên cũng cần có thời gian được nghỉ ngơi hoàn toàn để cân bằng tâm trạng, thể chất. Công ty có thể dành cho 1 hoặc 1 số cá nhân làm tốt nhiệm vụ một khoảng thời gian nghỉ phép phù hợp để giúp họ tái tạo lại năng lượng cho công việc tiếp theo. Khi nhân viên có thời gian nghỉ phép, họ sẽ cảm nhận được sự quan tâm từ phía công ty. Công ty đang thực sự quan tâm đến cảm xúc, sức khỏe của họ thay vì liên tục thúc ép nhân viên trong công việc. Mặt khác, khi nhân viên có thời gian nghỉ ngơi đủ, họ mới có thể đạt được hiệu suất, hiệu quả công việc cao nhất.

✓ Ăn uống, tiệc mừng: Ăn uống, tiệc mừng là hình thức khen thưởng phù hợp cho cả khen thưởng cá nhân lẫn khen thưởng bộ phận.

➤ Việc khen thưởng đi đôi với xử phạt nghiêm minh cũng sẽ giúp nhân viên tăng ý thức làm việc cũng như có thêm động lực để nâng cao kỹ năng, cống hiến hết mình cho công ty.

4.2.2. Giải pháp về ứng dụng hệ thống quản trị kho hàng

Để giải quyết vấn đề nhúc nhối trong khâu cập nhật và lưu trữ hàng hóa lưu kho của công ty em xin được đề xuất giải pháp ứng dụng hệ thống quản trị kho hàng. Hệ thống phần mềm quản lý kho (WMS - Warehouse Management System) sẽ được lựa chọn một cách phù hợp và đúng với nhu cầu của công ty. Việc làm này sẽ giúp đỡ phần nào công ty có thể tối ưu hóa quy trình giao nhận. Vậy hệ thống này có đặc điểm gì để được đưa vào phân giải pháp cho công ty?

❖ Quản lý hàng hóa hiệu quả

- Hàng hóa được lưu trữ trong kho cần đảm bảo theo dõi chính xác từng sản phẩm, từ số lượng đến vị trí lưu trữ trong kho. Bằng cách sử dụng hệ thống quản lý kho hàng hiện đại, việc kiểm soát hàng hóa trở nên dễ dàng và minh bạch hơn bao giờ hết.
- Tính minh bạch trong quá trình nhập, xuất và lưu trữ hàng hóa là điều kiện tiên quyết để ngăn chặn các sai sót và thất thoát không đáng có. Mỗi giao dịch đều được ghi nhận một cách rõ ràng và chi tiết, giúp cho việc kiểm kê hàng hóa trở nên nhanh chóng và chính xác.
- Giảm thiểu rủi ro thất lạc hoặc sai lệch hàng hóa không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn nâng cao uy tín của doanh nghiệp. Bằng cách áp dụng các biện pháp quản lý kho hàng chặt chẽ, chúng ta có thể đảm bảo rằng hàng hóa luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng đúng lúc và đúng số lượng.

❖ Tối ưu hóa quy trình giao nhận

Quá trình chuẩn bị đơn hàng, bao gồm các bước như chọn hàng (picking) và đóng gói (packing), được đẩy nhanh đáng kể nhờ vào việc cung cấp hướng dẫn chi tiết và chính xác về vị trí lưu trữ cũng như số lượng hàng hóa cần lấy. Sự chính xác này không chỉ giảm thiểu sai sót mà còn tối ưu hóa thời gian và công sức của nhân viên trong kho. Bên cạnh đó, việc tự động hóa các thủ tục kiểm tra, bao gồm việc xác minh hàng hóa và xử lý chứng từ liên quan, góp phần loại bỏ các bước thủ công phức tạp, từ đó giảm đáng kể thời gian chờ đợi trong toàn bộ quy trình. Đồng thời, hệ thống quản lý kho hàng còn hỗ trợ tối ưu hóa việc lên kế hoạch giao nhận bằng cách đảm bảo tính đồng bộ chặt chẽ với lịch trình vận chuyển, giúp nâng cao hiệu quả tổng thể và đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

❖ Độ chính xác của giao nhận

Hệ thống quản lý kho hàng được thiết kế và vận hành hiệu quả có khả năng giảm thiểu tối đa các sai sót trong quá trình chọn hàng, chẳng hạn như chọn nhầm mặt hàng, sai số lượng hoặc nhầm lẫn giữa các lô hàng. Nhờ vào việc kiểm soát chặt chẽ và chính xác thông tin tồn kho, hệ thống này đảm bảo rằng hàng hóa được giao đúng theo yêu cầu của khách hàng cả về chủng loại lẫn số lượng. Điều này không chỉ nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng mà còn củng cố uy tín và chất lượng dịch vụ của công ty

❖ **Đáp ứng kịp thời yêu cầu giao nhận**

Hệ thống giúp thông tin về tồn kho được cập nhật liên tục theo thời gian thực, công ty sẽ có khả năng phản ứng nhanh chóng trước mọi yêu cầu giao nhận từ khách hàng hoặc đối tác. Sự sắp xếp logic này không chỉ giúp tối ưu hóa việc tìm kiếm và xử lý hàng hóa mà còn giảm thiểu tối đa thời gian chờ đợi trong các khâu chuẩn bị và vận chuyển. Đồng thời, thông tin tồn kho chính xác và kịp thời đóng vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch giao nhận hiệu quả, giúp công ty đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách nhanh gọn, chuyên nghiệp và đúng hạn. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn tạo dựng lòng tin và tăng cường mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng và đối tác kinh doanh.

Để ứng dụng tốt phần mềm này, công ty cần lên kế hoạch chi tiết để triển khai Hệ thống phần mềm quản lý kho (WMS - Warehouse Management System).

- Công ty sẽ sắp xếp nhân lực để được tham gia đào tạo, làm quen với phần mềm WMS, nhân viên cần cố gắng hiểu rõ được cách sử dụng phần mềm hiệu quả.
- Tiếp đến sẽ tiến hành cài đặt phần mềm WMS trên hệ thống máy tính đang vận hành tại công ty cũng như là cái thiết bị di động (nếu cần) để đảm bảo việc nhân viên vận hành kho cũng như các phòng ban liên quan trong công ty có thể truy cập tốt vào hệ thống nếu cần
- Công ty cần thiết lập phần mềm hệ thống sao cho phù hợp với các qui trình vận hành của kho từ việc nhập kho, xuất kho hay phân loại các sản phẩm được lưu trữ tại kho hàng.
- Trước khi để phần mềm có thể bắt đầu hoạt động trong công ty, cần tiến hành việc nhập dữ liệu kho vào hệ thống. Những dữ liệu cần được đưa vào là:
 - ✓ Danh sách sản phẩm: mã hàng, tên sản phẩm, số lượng, đơn vị đo, ...

- ✓ Vị trí lưu trữ: các khu vực của các kho, kệ hàng sản phẩm, vị trí lưu trữ các mặt hàng cụ thể

- ✓ Lịch sử giao dịch: các đơn hàng đã được giao dịch trước đó, mức độ tồn kho hiện tại và các sản phẩm đang có kế hoạch xuất kho.

- Tiếp đến cần phải theo dõi hiệu quả hoạt động của phần mềm trong kho

- ✓ Kiểm tra tính chính xác của dữ liệu tồn kho

- ✓ Đảm bảo các quy trình nhập kho, xuất kho, kiểm tra hàng hóa được thực hiện theo đúng quy định công ty đưa ra

- ✓ Giám sát các báo cáo tình trạng kho để phát hiện sớm các vấn đề có thể xảy ra ảnh hưởng đến công ty.

- Vì ứng dụng công nghệ WMS không phải là một quá trình hoàn thiện ngay lập tức. Do đó, trong suốt quá trình sử dụng ban lãnh đạo công ty cần liên tục theo dõi, đánh giá để có thể đưa ra các biện pháp nhằm tối ưu hóa hệ thống đảm bảo nó thích hợp với yêu cầu của công ty. Các biện pháp có thể là:

- ✓ Cập nhật phần mềm để tận dụng các tính năng mới

- ✓ Điều chỉnh các quy trình để làm việc hiệu quả hơn với WMS

- ✓ Tăng cường đào tạo, bồi túc và thúc đẩy nhân viên trang bị các tính mới của phần mềm để dễ dàng sử dụng hơn.

- Cuối cùng, sau khi đưa ứng dụng vào trải nghiệm, ban lãnh đạo sẽ đo lường hiệu quả của việc triển khai WMS vào để quản trị kho hàng. So sánh các chỉ số trước và sau khi ứng dụng công nghệ như là:

- ✓ Tính chính xác của tồn kho.

- ✓ Thời gian xử lý đơn hàng.

- ✓ Chi phí lưu kho và vận chuyển.

- ✓ Sự hài lòng của khách hàng đối với thời gian giao hàng.

4.2.3. Giải pháp cải thiện cơ sở vật chất

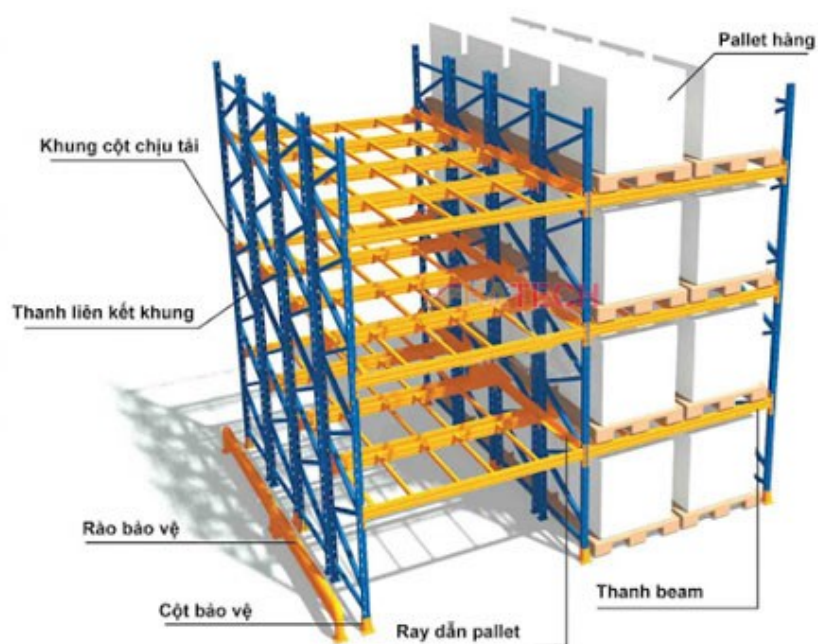
- Việc cải tạo và nâng cấp hệ thống kho bãi là một trong những ưu tiên hàng đầu của công ty nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn và hiệu quả cho đội ngũ nhân viên. Các kho hàng cần được sửa chữa lại theo tiêu chuẩn hiện đại, đảm bảo các yếu tố về an toàn phòng cháy chữa cháy, thông thoáng và sáng sủa. Để tối ưu hóa không gian lưu trữ, công ty cần bố trí các hệ thống kệ hàng một cách khoa học và hợp lý. Mỗi loại

hàng hóa sẽ được phân loại và sắp xếp vào những vị trí phù hợp, giúp tăng cường hiệu quả quản lý và giảm thiểu thời gian tìm kiếm. Đặc biệt, các mặt hàng có trọng lượng lớn như sắt, thép, dây thừng hay các chất lỏng dễ cháy sẽ được xếp đặt ở những vị trí cố định, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người làm việc. Việc tránh xếp quá cao các loại hàng hóa này sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ đổ sập, gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

➤ Bên cạnh đó, công ty cũng sẽ đầu tư vào các thiết bị nâng hạ hiện đại để hỗ trợ công việc vận chuyển hàng hóa, giảm thiểu sức lao động cho công nhân và ngăn ngừa các tai nạn lao động có thể xảy ra.

✓ Về các kệ hàng nên cải tiến sử dụng:

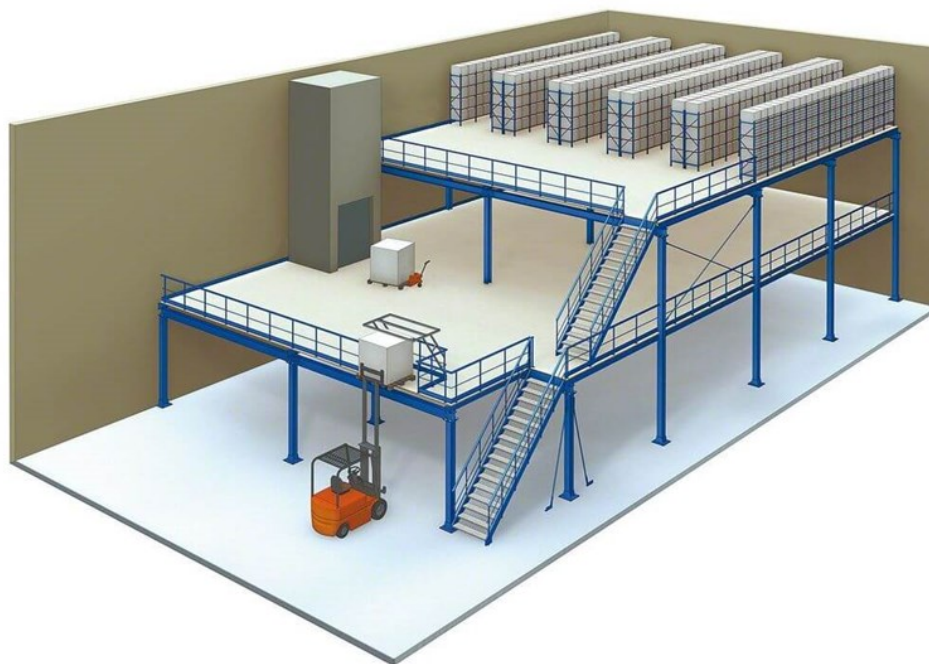
- Kệ Selective: phù hợp với đa dạng các loại hàng hóa, dễ dàng truy cập và quản lý.



Hình 4.1: Hình ảnh minh họa kệ Selective

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí EuroRack)

- Kệ Mezzanine: tận dụng tối đa không gian cao, tạo ra các tầng để lưu trữ hàng hóa



Hình 4.2: Hình ảnh minh họa kệ Mezzanine

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí EuroRack)

- Kệ Drive-in/Drive-through: Dành cho các loại hàng hóa có khối lượng lớn, truy xuất hàng hóa theo nguyên tắc FIFO (First In, First Out – nhập trước xuất trước) /LIFO (Last In, First Out – nhập sau, xuất trước)



Hình 4.3: Hình ảnh minh họa kệ Drive-in/Drive-through

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí EuroRack)

- ✓ Thiết bị nâng hạ
- Xe nâng hàng: Có nhiều loại xe nâng khác nhau (điện, dầu, gas) phù hợp với từng loại hàng hóa và không gian kho.



Hình 4.4: Hình ảnh minh họa xe nâng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xe nâng Thiên Sơn)

- Bàn nâng thủy lực: Dùng để nâng hạ hàng hóa lên các tầng kệ cao hoặc lên xuống xe tải



Hình 4.5: Hình ảnh minh họa bàn nâng thủy lực

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xe nâng Thiên Sơn)

- ✓ Thiết bị an toàn:

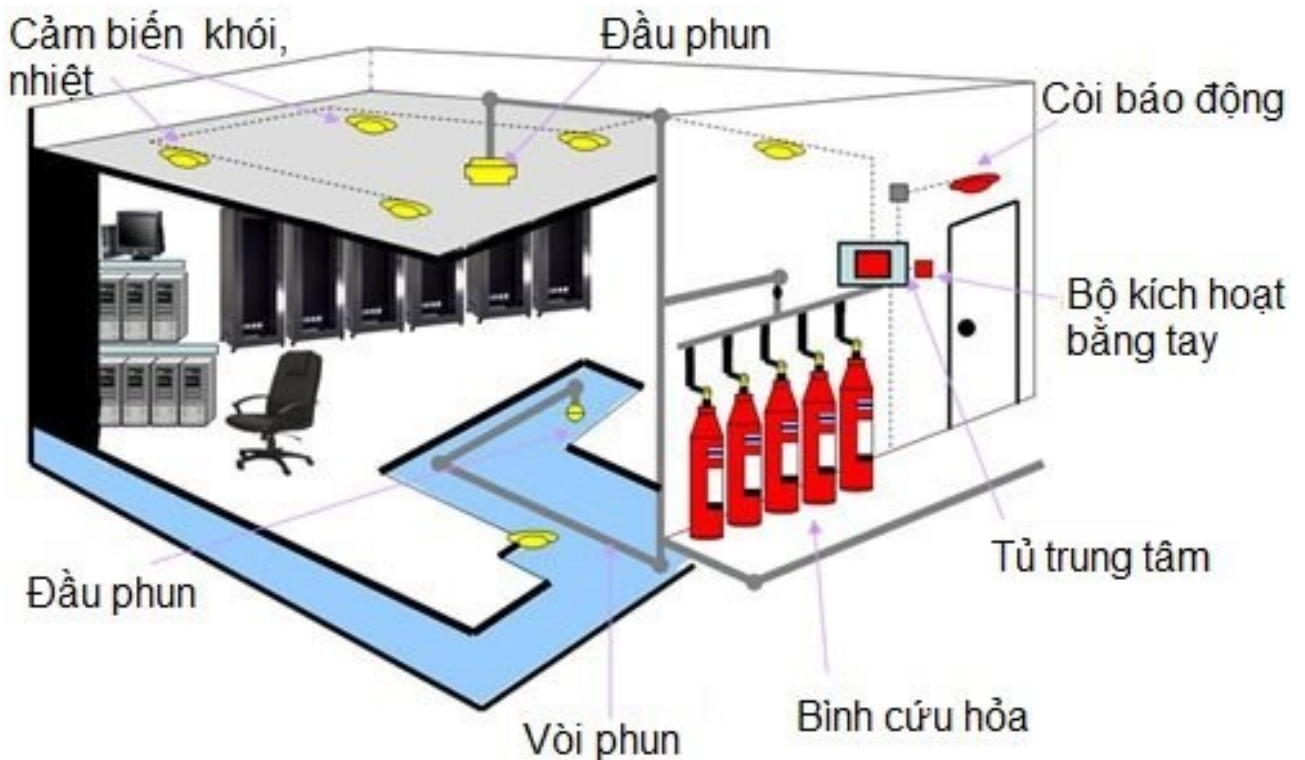
- Bảng báo hiệu an toàn: Cảnh báo về các khu vực nguy hiểm, quy định an toàn.



Hình 4.6: Hình ảnh minh họa bảng báo hiệu an toàn

(Nguồn: Công Ty TNHH Thương Mại và Quảng Cáo Vạn Lợi Đại Thành)

- Hệ thống báo cháy và tưới nước tự động: dập tắt đám cháy nhanh chóng



Hình 4.7: Hình ảnh minh họa hệ thống báo cháy và tưới nước tự động

(Nguồn: Công Ty TNHH Thương Mại và Quảng Cáo Vạn Lợi Đại Thành)

4.2.4. Giải pháp tối ưu hóa chi phí

Để giải quyết tình trạng chi phí gia tăng ngoài dự đoán, kế hoạch ban đầu công ty đưa ra, em xin được đề xuất một số ý kiến:

➤ Về quản lý kho

- Ban lãnh đạo cần quán triệt và làm rõ trách nhiệm, công việc của các nhân sự làm việc tại bộ phận kho vận, người kiểm đếm, nhập dữ liệu lưu kho hàng hóa. Việc phân công rõ ràng sẽ giúp tránh tình trạng chồng chéo công việc, giảm thiểu sai sót và đảm bảo hàng hóa được quản lý một cách chặt chẽ.

- Bên cạnh đó, việc lưu kho quá nhiều hàng hóa không chỉ gây lãng phí không gian mà còn tiềm ẩn rủi ro hư hỏng, lỗi mốt. Ban lãnh đạo cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ số lượng hàng tồn kho, thường xuyên rà soát và điều chỉnh lượng hàng nhập về cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Để tránh tình trạng tồn kho quá nhiều hoặc thiếu hàng, ban lãnh đạo cần thường xuyên nghiên cứu và phân tích nhu cầu của khách hàng. Dựa trên những thông tin thu thập được, công ty sẽ có kế hoạch nhập hàng hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng và giảm thiểu rủi ro tồn kho.

➤ Về vận chuyển

- Thay vì tìm kiếm nhà vận tải cho từng đơn hàng, công ty nên lựa chọn một nhà vận tải uy tín, có kinh nghiệm và phù hợp với quy mô hoạt động của mình. Việc ký kết hợp đồng dài hạn với nhà vận tải sẽ giúp công ty ổn định chi phí vận chuyển, đảm bảo chất lượng dịch vụ và tạo mối quan hệ hợp tác lâu dài.

- Ngoài ra, việc bảo quản hàng hóa an toàn từ kho đến tay khách hàng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến uy tín của công ty. Các nhân viên kho vận và vận tải cần được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển.

Cuối cùng là việc tuyển dụng nhân lực và cải thiện cơ sở hạ tầng như được nhắc ở các giải pháp bên trên.

TÓM TẮT CHƯƠNG 4

Chương 4 trình bày các định hướng chiến lược và giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện quy trình giao, nhận sắt thép tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu, dựa trên những phân tích thực trạng đã được đề cập ở chương trước. Trước tiên, chương này xác định mục tiêu cải tiến, bao gồm nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu thời gian giao hàng, tối ưu hóa chi phí và tăng cường sự hài lòng của khách hàng. Những mục tiêu này được định hướng bởi chiến lược phát triển lâu dài của công ty và nhu cầu đáp ứng các yêu cầu cạnh tranh trong thị trường nội địa.

Các giải pháp được đề xuất bao gồm phát triển nguồn nhân lực, cải thiện cơ sở vật chất và tối ưu hóa chi phí. Công ty cũng được khuyến nghị áp dụng các công nghệ quản lý logistics như phần mềm theo dõi đơn hàng và hệ thống quản lý kho để nâng cao tính đồng bộ và minh bạch trong hoạt động.

Về nguồn lực, chương này nhấn mạnh việc tuyển dụng nguồn nhân lực để lượng công việc được phân bổ đồng đều và đạt hiệu quả tốt. Đồng thời, công ty cần đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, đặc biệt là trang thiết bị và khu vực lưu trữ hàng hóa. Việc thiết lập các mối quan hệ bền vững với nhà vận tải và khách hàng cũng là yếu tố then chốt, giúp tạo sự ổn định và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình hoạt động.

Các giải pháp không chỉ nhằm giải quyết các vấn đề hiện tại mà còn hướng đến việc xây dựng một quy trình giao, nhận hàng hóa chuyên nghiệp và hiệu quả hơn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty.

KẾT LUẬN

Quy trình giao nhận sắt, thép đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu, quyết định không chỉ hiệu quả vận hành nội bộ mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ hài lòng của khách hàng và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Qua quá trình nghiên cứu, phân tích thực trạng, và đề xuất các giải pháp, bài khóa luận đã đưa ra những phương án khả thi nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận, từ việc tối ưu hóa quản lý kho bãi, cải thiện hệ thống vận chuyển, đến ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Nghiên cứu này đã xác định được những hạn chế trong quy trình giao nhận sắt, thép tại Công ty Tân Địa Cầu và đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục. Việc áp dụng hệ thống quản lý kho hàng hiện đại, phát triển nguồn nhân lực và điều chỉnh chi phí hợp lý sẽ giúp công ty giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, việc cải tiến quy trình giao nhận sẽ tạo nền tảng vững chắc để Tân Địa Cầu mở rộng hoạt động kinh doanh và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng cao từ phía khách hàng.

Dẫu vậy, các giải pháp đưa ra cần được triển khai một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của công ty. Đồng thời, quá trình triển khai đòi hỏi sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ ban lãnh đạo.

Hy vọng rằng, với các đề xuất trong bài khóa luận, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu sẽ không ngừng cải tiến và phát triển, từng bước khẳng định thương hiệu của mình trong ngành sắt, thép tại thị trường trong nước. Bài khóa luận này không chỉ là một tài liệu tham khảo hữu ích cho công ty mà còn là một cơ sở để các nghiên cứu sau này tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đinh Nguyễn Tường Vy (2023). *Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận thép cán nóng nhập khẩu tại Công ty Ngọc Phước*. Khóa luận tốt nghiệp, Logistics, Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu.
- [2]. Phan Thế Vinh; Trần Hữu Bằng (2011). *Giáo trình vật liệu xây dựng*. Nhà xuất bản Xây dựng
- [3]. Phan Thanh Lâm (2014). *Cẩm nang quản trị kho hàng*. Nhà xuất bản Phụ Nữ
- [4]. Christopher, M. (2016). *Logistics and Supply Chain Management (5th Edition)*. Pearson Education.
- [5]. International Organization for Standardization. (2015). *ISO 9001:2015 - Quality management systems for logistics and transportation of goods*. Geneva: ISO
- [6]. Tài liệu nội bộ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu
- [7]. Báo tài chính năm 2021, 2022, 2023 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu